

Hisense

HISENSE VIETNAM CATALOG 2026

Hisense



CÔNG TY TNHH HISENSE VIETNAM

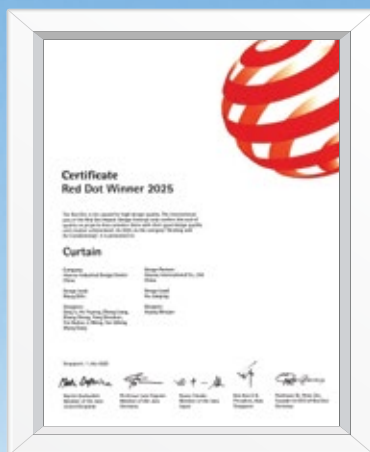
Địa chỉ: Số nhà 131-129, Đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Khánh,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 1800 888877

Website: www.hisense.vn

Hisense RAC

Hisense RAC cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đáng tin cậy và hiệu quả hơn, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng cao nhất cho các sản phẩm tại các quốc gia và khu vực trên toàn thế giới.



Hisense



Hisense

Điều hòa không khí

Nhà cung cấp giải pháp không khí thông minh & lành mạnh chuyên nghiệp

NĂNG LỰC SẢN XUẤT TOÀN CẦU

19 triệu bộ/năm | 46 dây chuyền



Thanh Đảo: 6 triệu bộ/năm | 19 dây chuyền



Huzhou: 4 triệu bộ/năm | 8 dây chuyền



Jiangmen: 7 triệu bộ/năm | 14 dây chuyền



Thái Lan: 2 triệu bộ/năm | 5 dây chuyền

01 GIỚI THIỆU VỀ HISENSE

Mạng Lưới Toàn Cầu	/01
Trung Tâm R&D Toàn Cầu	/02
Sản Xuất Tinh Gọn	/03
Marketing Thể Thao	/04

02 ĐIỀU HÒA DÂN DỤNG

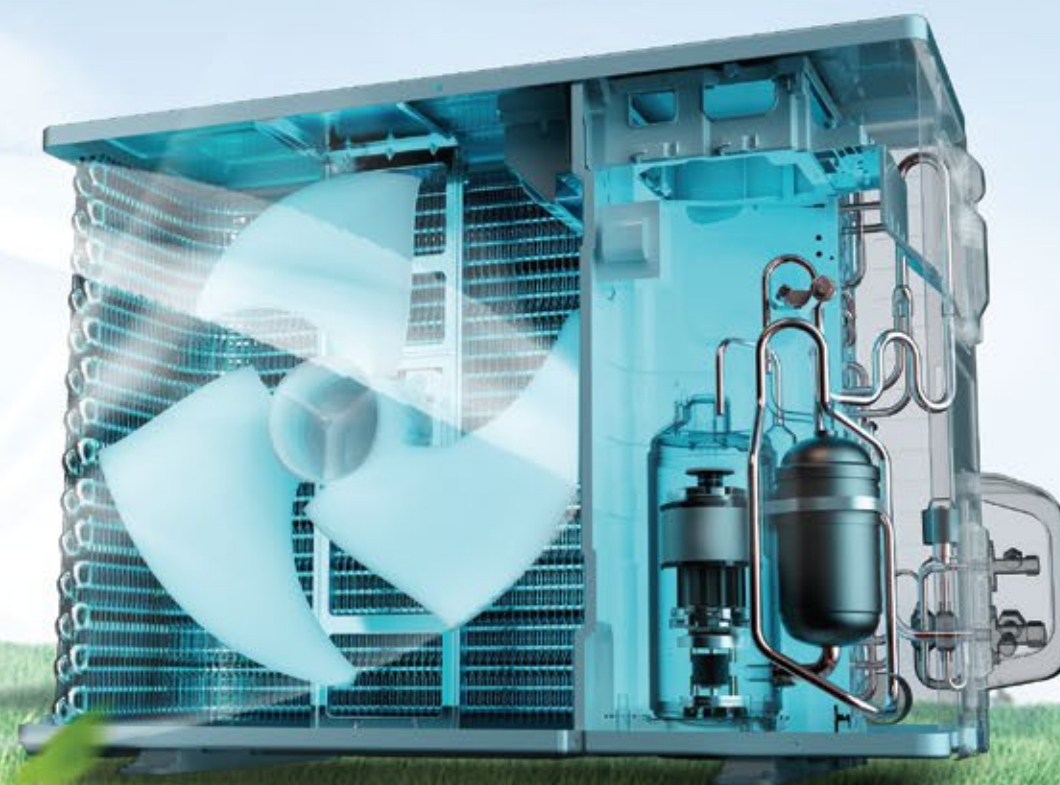
Tính Năng	/05
Điều Hòa Treo Tường	/17

03 ĐIỀU HÒA THƯƠNG MẠI (LCAC)

Tính năng	/29
Điều hòa âm trần (CASSETTE)	/33
Điều hòa áp trần	/41
Điều hòa nổi ống gió (DUCT)	/46
Điều hòa tủ đứng	/53

04 DỰ ÁN TIÊU BIỂU HISENSE ASEAN

Dự án tiêu biểu ASEAN	/59
-----------------------	-----



Hisense

MẠNG LƯỚI TOÀN CẦU

Hisense là một trong những nhà sản xuất hàng đầu thế giới trong lĩnh vực điện tử tiêu dùng và thiết bị gia dụng, là một tập đoàn toàn cầu có mặt tại 160 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tập đoàn hiện có hơn 100.000 nhân viên trên toàn thế giới, 26 trung tâm R&D, 34 khu công nghiệp, 66 công ty ở nước ngoài và 6 trung tâm đào tạo điều hòa không khí trên toàn cầu. Tập đoàn Hisense hoạt động trong nhiều lĩnh vực và nhóm sản phẩm khác nhau, từ điện tử tiêu dùng, thiết bị gia dụng, hệ thống CNTT thông minh đến lĩnh vực bất động sản. Hisense tập trung vào các xu hướng công nghệ mới nhất nhằm phát triển các giải pháp bền vững, sáng tạo và thân thiện với khách hàng, góp phần nâng cao đáng kể chất lượng cuộc sống. Các hoạt động của Hisense được xây dựng trên nền tảng mạng lưới phân phối toàn cầu vững mạnh.

66

Công ty & văn phòng ở nước ngoài

34

Cơ sở sản xuất

26

Trung tâm R&D

- Công ty & văn phòng ở nước ngoài
- ▼ Cơ sở sản xuất
- Trung tâm R&D



TRUNG TÂM R&D TOÀN CẦU

Hisense sở hữu 26 trung tâm R&D trên toàn thế giới, với mức đầu tư cho nghiên cứu và phát triển tăng trưởng đều qua từng năm. Tập đoàn hiện có hơn 100.000 nhân viên toàn cầu, trong đó có hơn 10.000 kỹ sư và nhân sự kỹ thuật, hơn 8.000 tiến sĩ và thạc sĩ, 360 kỹ sư R&D chuyên về công nghệ inverter DC, hơn 300 thiết bị kiểm thử và 101 phòng thí nghiệm, khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực công nghệ inverter. Hisense đã nhiều lần vinh dự nhận Giải thưởng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ Quốc gia và Giải thưởng Phát minh Công nghệ, với tổng cộng 7 lần đạt giải thưởng Phát minh Công nghệ. Bên cạnh đó, Hisense là đơn vị chủ trì hoặc tham gia xây dựng 59 tiêu chuẩn quốc tế, 242 tiêu chuẩn quốc gia và 201 tiêu chuẩn ngành, đồng thời sở hữu 4.916 bằng sáng chế đã được cấp phép.



100000+
Nhân viên



101
Phòng thí nghiệm



4916
Bằng sáng chế



8000+
Nhân sự có trình độ Tiến sĩ & Thạc sĩ



300+
Thiết bị kiểm thử



7
Giải thưởng Phát minh Công nghệ



SẢN XUẤT TINH GỌN

Chất lượng vượt trội

An toàn

Giảm rung động và ứng suất của dàn nóng (ODU) 10–20%. Giảm dao động điện áp DC bus trên 20–30% trong toàn bộ dải tần. Tần số vận hành tăng tới đa 12%.

Thiết kế nhỏ gọn

Giảm dung lượng tụ điện và diện tích PCB lần lượt trên 13% và 18%. Cùng công suất nhưng tủ máy được thu nhỏ. Cùng công suất, giảm số hàng của bộ trao đổi nhiệt.

Hiệu suất cao

Khả năng trao đổi nhiệt của cùng một khối máy tăng 20%. Khoảng cách ống nhỏ giúp hiệu suất truyền nhiệt tăng 30%.

Độ tin cậy

Nâng cao tuổi thọ của máy nén và hệ thống đường ống. Tuổi thọ tổng thể của tụ điện phân tăng 10,8%. Giảm mức tăng nhiệt của linh kiện tần số cao 5%.

Thoải mái

Thời gian khởi động nhanh rút ngắn trên 50%. Khởi động nhanh, thích ứng dải điện áp rộng. Giảm tiếng ồn khi vận hành ở tần số thấp 1–2 dB.

Chất lượng vượt trội

Quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt

- Đảm bảo chất lượng thiết kế
- Kiểm soát chất lượng đầu vào
- Đảm bảo chất lượng sản xuất
- Kiểm soát chất lượng đầu ra
- Đảm bảo chất lượng nhà cung ứng

Tiêu chuẩn chất lượng đẳng cấp thế giới 7S

- Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm đẳng cấp thế giới
- Thu mua linh kiện đẳng cấp thế giới
- Sản xuất đẳng cấp thế giới
- Công nghệ sản phẩm đẳng cấp thế giới
- Chứng nhận chất lượng đẳng cấp thế giới
- Thiết kế kỹ thuật đẳng cấp thế giới
- Dịch vụ lắp đặt đẳng cấp thế giới, chứng nhận chất lượng toàn cầu

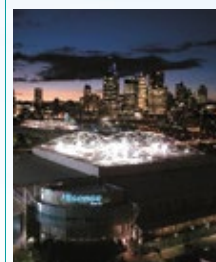
Giải thưởng chất lượng

- Tuân thủ Bảy Nguyên tắc Chất lượng
- Hai lần đạt Giải thưởng Chất lượng Trung Quốc
- Đạt Giải thưởng Chất lượng Châu Á
- Hai lần đạt Giải Nhất Giải thưởng Kỹ thuật Chất lượng Trung Quốc



NHÀ TÀI TRỢ CÁC SỰ KIỆN THỂ THAO HÀNG ĐẦU

2008



Quyền đặt tên chính thức cho Đấu trường Hisense

2014



Đối tác cao cấp chính thức của CLB FC Schalke 04

Nhà tài trợ chính thức của Australian Open

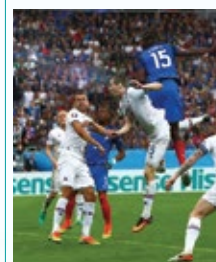
2015



Nhà cung cấp cho đội đua Red Bull Racing F1

Nhà tài trợ danh xưng giải Hisense 300 – NASCAR Xfinity Series & Nhà tài trợ đội Joe Gibbs Racing

2016



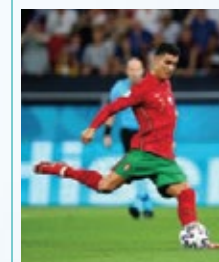
Đối tác chính thức toàn cầu của UEFA EURO 2016™

2018



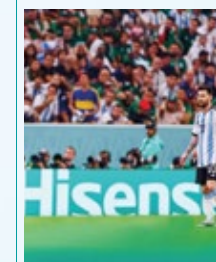
Nhà tài trợ chính thức toàn cầu của the FIFA World Cup Russia 2018™

2020



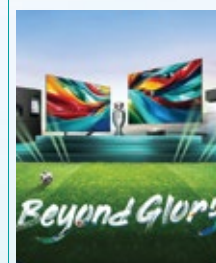
Đối tác chính thức toàn cầu của UEFA EURO 2020™

2022



Hisense là Nhà tài trợ chính thức của FIFA World Cup Qatar 2022™

2024



Đối tác chính thức toàn cầu của UEFA EURO 2024™

2025



Đối tác chính thức của FIFA Club World Cup 2025™

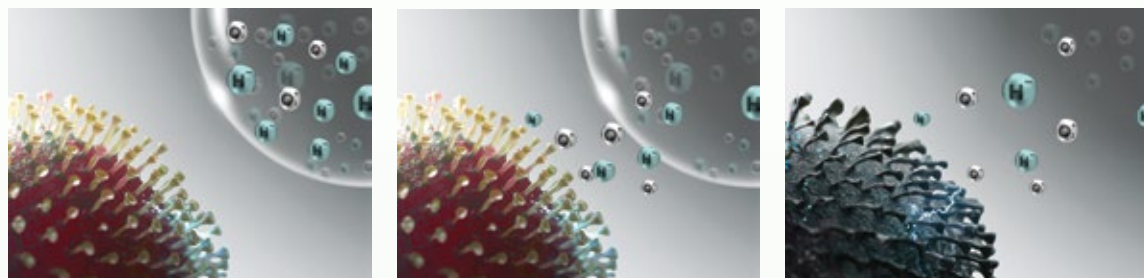
2026



Nhà tài trợ chính thức của FIFA World Cup 2026™

HI-NANO

Không khí lành mạnh
không còn cần đến máy lọc không khí riêng biệt



■ HI-NANO có khả năng tiếp cận trực tiếp các tác nhân ô nhiễm

■ Các gốc Hydroxyl làm biến tính protein của chất ô nhiễm

■ Từ đó ức chế hoạt tính của các tác nhân gây hại

HI-NANO PRO

Công nghệ diệt trùng ion thế hệ mới, bảo vệ không khí của chúng ta.
Tiêu diệt và loại bỏ hiệu quả **99%** vi khuẩn và virus. Tạo ra lượng lớn ion nước giúp duy trì độ ẩm trong phòng, mang lại cảm giác dễ chịu và thoải mái hơn.

HI-NANO X

Hiệu suất khử khuẩn cao: Loại bỏ **99%** vi khuẩn **98%** bụi mịn.

HI-NANO

Tiêu diệt và loại bỏ nhanh vi khuẩn và virus:
90% vi khuẩn và **90%** bụi mịn PM2.5 có thể được loại bỏ trong vòng 2 giờ.

Tích hợp 2 trong 1



HI-NANO

Bảo vệ chất lượng không khí



HI-NANO giúp giảm mùi hiệu quả:
Đối với các gia đình nuôi thú cưng, không còn phải lo lắng về mùi khó chịu trong không khí. HI-NANO mang lại không khí trong lành, dễ chịu cho cả gia đình.



HI-NANO giúp loại bỏ vi khuẩn hiệu quả:
Do chất lượng không khí kém, người cao tuổi và trẻ nhỏ có hệ miễn dịch yếu rất dễ mắc bệnh, vì vậy việc làm sạch và thanh lọc không khí là vô cùng cần thiết.

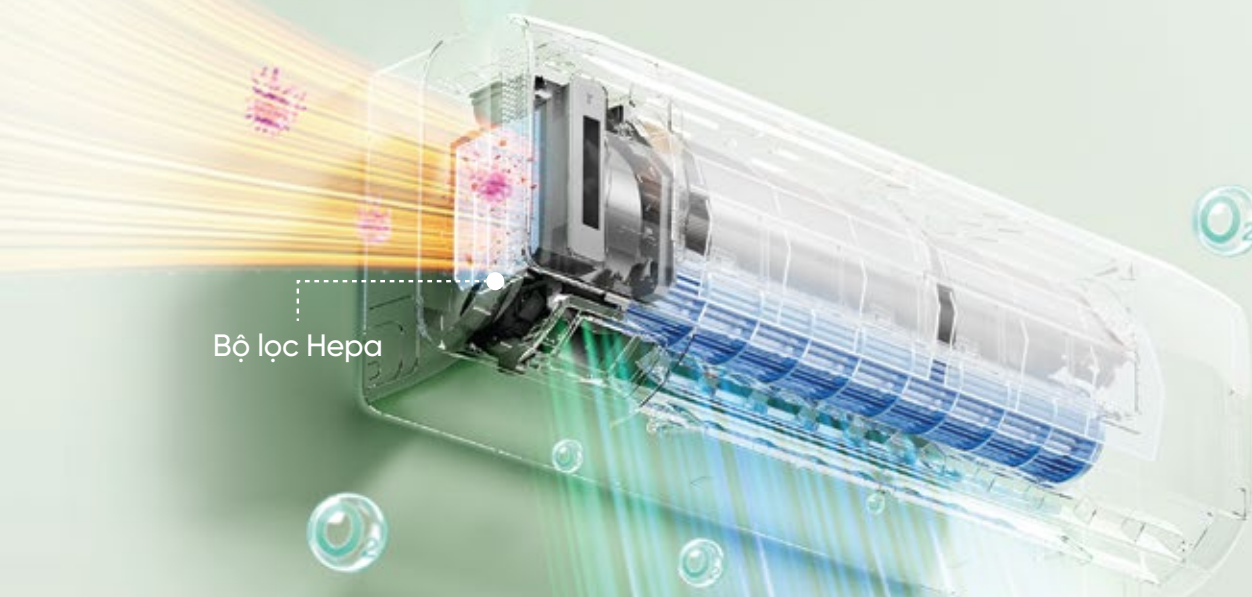
FRESH AIR

Tăng cường oxy cho không gian trong nhà

Điều hoà cấp gió tươi giúp giải quyết hiệu quả vấn đề ô nhiễm không khí, loại bỏ bụi mịn PM2.5, bụi bẩn và tiêu diệt vi khuẩn, mang đến môi trường không khí giàu oxy, trong lành cho ngôi nhà.



BỘ LỌC HEPA



97%
Tự cấu khuẩn



96%
Bụi mịn 2.5PM



99.5%
Phấn hoa

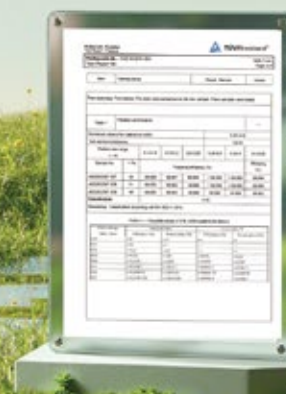
Bộ lọc HEPA có khả năng loại bỏ hiệu quả bụi mịn PM2.5 và vi khuẩn trong không khí. Không cần lo ngại không khí ô nhiễm bên ngoài xâm nhập vào không gian trong nhà.

Hiệu suất cao giúp gia tăng lượng oxy tươi trong phòng.

Chỉ trong 1 giờ, căn phòng có thể được bổ sung đầy đủ Oxy tươi.

Kết quả thử nghiệm trong phòng 20 m², với lưu lượng gió tươi 60 m³/giờ.

1 hour



HI-CAT FILTER

Tác dụng kháng khuẩn và kháng virus, kết hợp khả năng lọc hiệu suất cao, giúp bảo vệ làn da khỏi vi khuẩn và mang lại luồng gió sạch hơn, trong lành hơn.



99.99%
H1N1



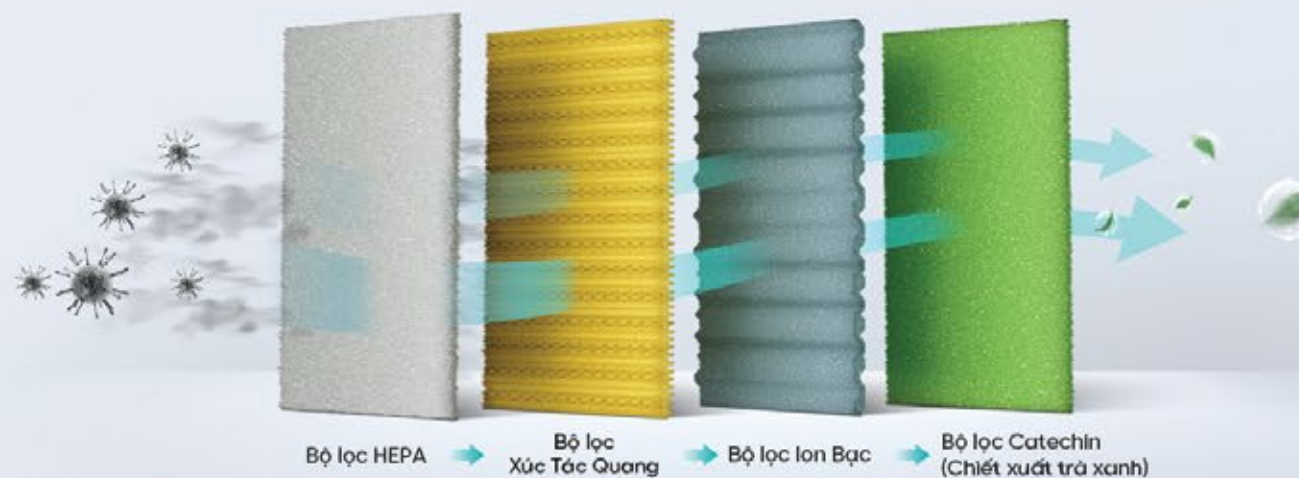
85.98%
EV71



BỘ LỌC 4-IN-1

Sự kết hợp của bốn loại bộ lọc giúp loại bỏ hiệu quả nhiều loại bụi bẩn và mùi hôi trong không khí, mang lại không gian trong nhà luôn tươi mới.

Đồng thời, hệ thống đạt hiệu quả tổng hợp của nhiều bộ lọc đơn lẻ, bao gồm: lọc bụi, khử mùi, loại bỏ PM2.5, khử khuẩn, loại bỏ virus và tạo hương thơm cho không gian phòng.

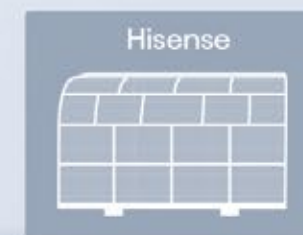
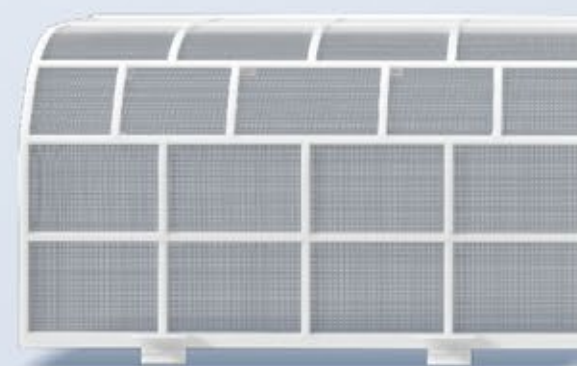


BỘ LỌC HIỆU SUẤT CAO

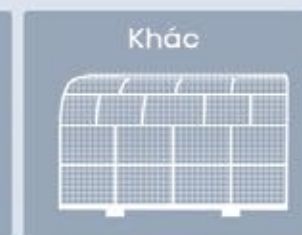
Bộ lọc có thể ngăn chặn hiệu quả 90% tóc, sợi bông, bụi bẩn và phấn hoa xâm nhập vào điều hòa.

Bộ lọc dễ dàng tháo lắp và vệ sinh, có thể lắp lại vào điều hòa sau khi làm khô.

Khuyến nghị vệ sinh định kỳ 3 tháng/lần.



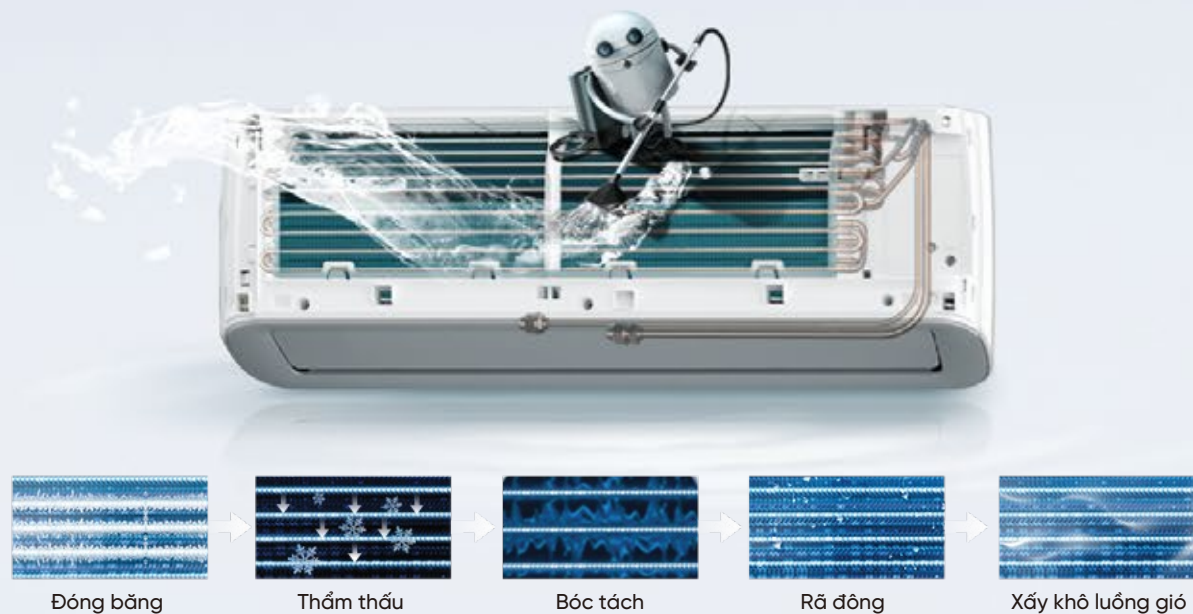
Bộ lọc mật độ cao



Bộ lọc mật độ thấp

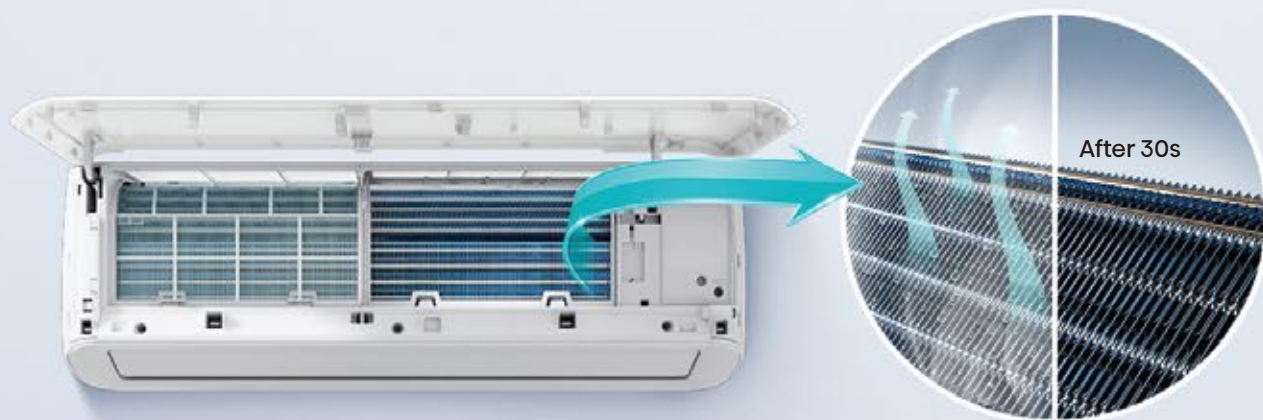
TỰ LÀM SẠCH

Chỉ cần một thao tác trên remote, điều hòa sẽ tự động kích hoạt chế độ tự làm sạch. Không cần tốn thêm thời gian và chi phí cho việc vệ sinh điều hòa.



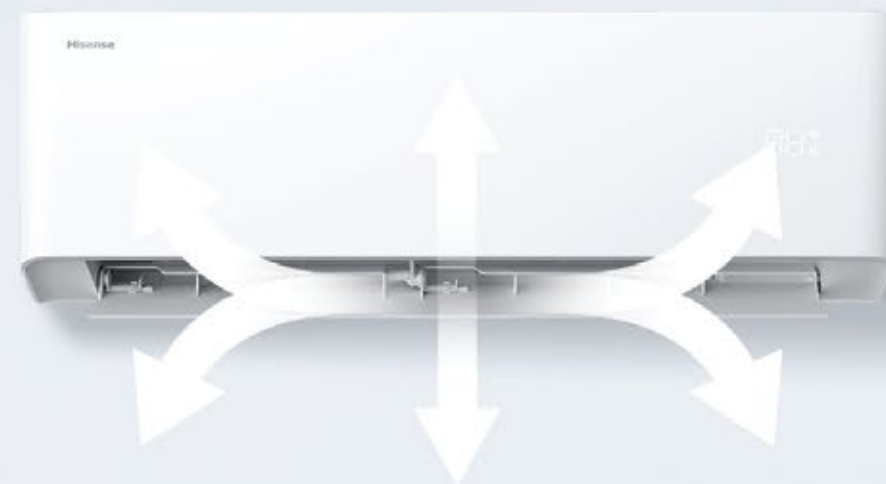
CHẾ ĐỘ CHỐNG NẤM MỐC

Sau khi tắt điều hòa, quạt dàn lạnh sẽ tiếp tục hoạt động trong 30 giây, giúp thổi khô dàn bay hơi và các bộ phận khác của dàn lạnh, từ đó ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc.



ĐẢO GIÓ TỰ ĐỘNG 4D

Luồng gió không chỉ thổi lên – xuống mà còn trái – phải, cung cấp gió đa hướng khắp không gian, giúp nhiệt độ trong phòng phân bố đồng đều hơn và nâng cao hiệu quả làm lạnh.



CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM ĐIỆN (ECO Mode)

Chế độ tiết kiệm điện (ECO) giúp tiết kiệm điện năng và giảm chi phí tiền điện. Với 3 mức chế độ, người dùng có thể tự lựa chọn mức tiết kiệm điện phù hợp với nhu cầu.



HISENSE – CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI

GOLDEN FIN

Khả năng chống ăn mòn vượt trội, tốt hơn 3–4 lần so với cánh tản nhiệt thông thường, giúp kéo dài đáng kể tuổi thọ của dàn ngưng.



100% ỐNG ĐỒNG

Toàn bộ dàn bay hơi và dàn ngưng của tất cả các dòng điều hòa Hisense đều được làm bằng ống đồng.



BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN 6 LỚP

Hệ thống 6 lớp bảo vệ mạnh mẽ cho vỏ ngoài điều hòa, giúp gia tăng đáng kể tuổi thọ của dàn nóng.



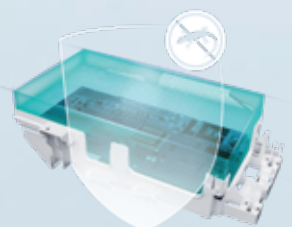
MÀN HÌNH LED

Nhiệt độ hiển thị rõ ràng trên bảng điều khiển LED; khi ngủ, người dùng có thể sử dụng chức năng Dimmer để tắt đèn hiển thị.



PCB CHỐNG CÔN TRÙNG

Hộp điện được thiết kế kín, ngăn chặn côn trùng nhỏ xâm nhập gây hư hại bo mạch PCB ngoài trời, từ đó kéo dài tuổi thọ của bo mạch.



TỔNG QUAN CHỨC NĂNG

SỨC KHỎE



Gió tươi



HI-NANO



Bộ lọc 4-in-1



Bộ lọc Hi-cat



Tự làm sạch



Cánh tản nhiệt
kháng khuẩn



Chống nấm mốc

ÊM ÁI



Làm lạnh nhanh



Luồng gió
Coanda



Đảo gió
tự động 4D



Chế độ
I Feel



Luồng gió
thổi xa

THÔNG MINH



Chế độ tiết kiệm
điện ECO Mode



Chế độ
thông minh



Điều chỉnh độ sáng
màn hình & hẹn giờ



Tự khởi động lại



Bảo vệ 3 phút



Chế độ ngủ

ĐỘ TIN CẬY CAO



100% ống đồng



Cánh tản nhiệt
Golden Fin



PCB chống
côn trùng



Bảo vệ
chống ăn mòn 6 lớp



Hoạt động ổn định
ở điện áp thấp 165V

Hisense

Vietnam



Products



HI-NANO



HI-NANO

Công nghệ HI-NANO giúp loại bỏ hiệu quả vi khuẩn và virus trong không khí, với tỷ lệ khử khuẩn lên đến 95% và loại bỏ 90% bụi mịn PM2.5. Không cần sử dụng thêm máy lọc không khí.



Làm Lạnh Siêu Tốc Tự làm sạch

Với công nghệ QSD, máy nén có thể khởi động chỉ trong 1 giây, nhanh như một chiếc xe thể thao – giúp bạn không phải chờ đợi để tận hưởng làn gió mát.



Chỉ cần một nút bấm, điều hòa tự động kích hoạt chức năng tự làm sạch, loại bỏ bụi bẩn bên trong dàn lạnh – tiết kiệm thời gian, giảm chi phí vệ sinh định kỳ.

KA Series



- HI-NANO
- Tự làm sạch
- Bộ lọc 4-in-1
- Chế độ iFeel
- Golden fin
- 100% ống đồng
- Làm lạnh nhanh
- Cánh tản nhiệt kháng khuẩn
- LED Hiển thị

Mã Model		AS-10TR4RLRKA00	AS-12TR4RGRKA01	AS-18TR4RWSKA00
Loại		T1, CO, Inverter	T1, CO, Inverter	T1, CO, Inverter
Công suất lạnh	Btu/h	9000(2900-10920)	12000(2860-12960)	18000(3750-19500)
Công suất lạnh	W	2640(850-3200)	3520(838-3800)	5275(1100-5715)
Công suất điện định mức - Lạnh	W	750	1130	1600
Lưu lượng gió	m ³ /h	550	580	950
CSPF	Wh/Wh	5.33	5.3	5.2
Nhãn năng lượng	Làm lạnh	5 Sao	5 Sao	5 Sao
Môi chất lạnh		R32	R32	R32
Lượng nạp môi chất (g)	g	450	480	600
Độ ồn dàn lạnh	dB(A)	38/34/29/24	38	45
Độ ồn dàn nóng	dB (A)	51	52	55
Điện áp , tần số, pha	V	220-240V~,50Hz,1P	220-240V~,50Hz,1P	220-240V~,50Hz,1P
Dòng điện định mức	Làm lạnh (A)	3.4	5	7
Chiều dài ống tối đa	m	20	20	25
Khoảng cách độ cao tối đa	m	10	10	10
Kích thước ống đồng (chất lỏng)	mm	6	6	6
Kích thước ống đồng (gas)	mm	10	10	12
Kích thước thực tế WxHxD(mm)	Dàn lạnh	790x255x200	790x255x200	890x300x220
	Dàn nóng	660x483x240	715x240x540	785x545x260
Trọng lượng thực tế (kg)	Dàn lạnh	7.3	7.5	10
	Dàn nóng	19	20.5	25.5



CE SERIES



Inverter

Công nghệ Inverter cho phép thay đổi tốc độ máy nén theo nhu cầu thực tế, giúp tiết kiệm điện tối ưu. Với bộ điều khiển công suất cao, máy đạt tốc độ làm lạnh nhanh hơn, hoạt động ổn định hơn và bền bỉ theo thời gian.



Tự làm sạch

Chỉ cần một nút bấm, điều hòa tự động kích hoạt chức năng tự làm sạch, loại bỏ bụi bẩn bên trong dàn lạnh – tiết kiệm thời gian, giảm chi phí vệ sinh định kỳ.



i Feel

Cảm biến tích hợp trên điều khiển từ xa có thể nhận diện nhiệt độ xung quanh. Khi kích hoạt chế độ "i Feel", điều hòa sẽ điều chỉnh nhiệt độ chính xác theo vị trí của bạn, giúp duy trì mức nhiệt ổn định và mang lại cảm giác thoải mái tối đa.

CE Series



Inverter



Tự làm sạch



Bộ lọc 4-in-1



Chế độ iFeel



Golden fin



100% ống đồng



Cánh tản nhiệt kháng khuẩn



LED Hiển thị

Mã Model		AS-10TR4RLRCE00	AS-12TR4RGRCE01	AS-18TR4RWSCE00
Loại		T1, CO, Inverter	T1, CO, Inverter	T1, CO, Inverter
Công suất lạnh	Btu/h	9000(2900-10920)	12000(2860-12960)	18000(3750-19500)
Công suất lạnh	W	2640(850-3200)	3520(838-3800)	5275(1100-5715)
Công suất điện định mức - Lạnh	W	750	1130	1600
Lưu lượng gió	m ³ /h	550	580	950
CSPF	Wh/Wh	5.33	5.3	5.2
Nhãn năng lượng	Làm lạnh	5 Sao	5 Sao	5 Sao
Môi chất lạnh		R32	R32	R32
Lượng nạp môi chất (g)	g	450	480	600
Độ ồn dàn lạnh	dB(A)	38/34/29/24	38	45
Độ ồn dàn nóng	dB (A)	51	52	55
Điện áp, tần số, pha	V	220-240V~,50Hz,1P	220-240V~,50Hz,1P	220-240V~,50Hz,1P
Dòng điện định mức	Làm lạnh (A)	3.4	5	7
Chiều dài ống tối đa	m	20	20	25
Khoảng cách độ cao tối đa	m	10	10	10
Kích thước ống đồng (chất lỏng)	mm	6	6	6
Kích thước ống đồng (gas)	mm	10	10	12
Kích thước thực tế WxHxD(mm)	Dàn lạnh	790x255x200	790x255x200	890x300x220
	Dàn nóng	660x483x240	715x240x540	785x545x260
Trọng lượng thực tế (kg)	Dàn lạnh	7.3	7.5	10
	Dàn nóng	19	20.5	25.5



CD SERIES



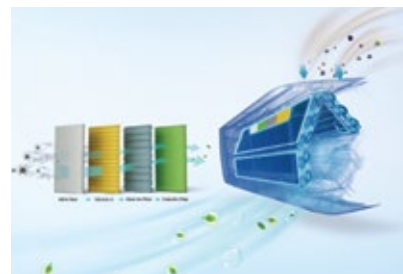
Làm Lạnh Siêu Tốc

Với công nghệ QSD, máy nén có thể khởi động chỉ trong 1 giây, nhanh như một chiếc xe thể thao – giúp bạn không phải chờ đợi để tận hưởng làn gió mát.



Tự Làm Sạch

Chỉ cần một nút bấm, điều hòa tự động kích hoạt chức năng tự làm sạch, loại bỏ bụi bẩn bên trong dàn lạnh – tiết kiệm thời gian, giảm chi phí vệ sinh định kỳ.



Bộ Lọc 4-in-1

Đạt được hiệu quả kết hợp của nhiều bộ lọc đơn lẻ như: lọc bụi, khử mùi, loại bỏ PM2.5, khử trùng và loại bỏ vi rút.

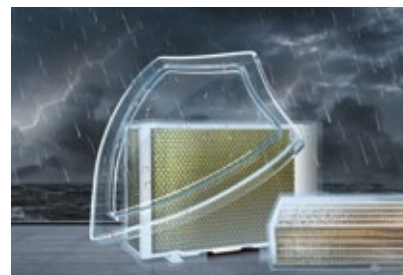
CD Series



Mã Model		AS-10TR4RLRCD00	AS-12TR4RLRCD02	AS-18TW4RGSCD04	AS-24TW4RXTCD01
Loại		T1, CO, Inverter	T1, CO, Inverter	T1, CO, Inverter	T1, CO, Inverter
Công suất lạnh	Btu/h	9000	12000	17742	22000
Công suất lạnh	W	2640	3520	5200	6450
Công suất điện định mức - Lạnh	W	900	1480	1800	2150
Lưu lượng gió	m ³ /h	550	600	950	1100
CSPF	Wh/Wh	4.35	4.08	4.76	4.95
Nhãn năng lượng	Làm lạnh	3 sao	3 sao	4 sao	4 sao
Môi chất lạnh		R32	R32	R32	R32
Lượng nạp môi chất (g)	g	340	450	640	950
Độ ồn dàn lạnh	dB(A)	37	39	44	48
Độ ồn dàn nóng	dB (A)	51	52	54	56
Điện áp , tần số, pha	V	220-240V~,50Hz,1P	220-240V~,50Hz,1P	220-240V~,50Hz,1P	220-240V~,50Hz,1P
Dòng điện định mức	Làm lạnh (A)	4.2	6.6	8.1	9.7
Chiều dài ống tối đa	m	20	20	25	25
Khoảng cách độ cao tối đa	m	10	10	10	10
Kích thước ống đồng (chất lỏng)	mm	6	6	6	10
Kích thước ống đồng (gas)	mm	10	10	12	16
Kích thước thực tế WxHxD(mm)	Dàn lạnh	790×255×200	790×255×200	920×321×227	1032×327×227
	Dàn nóng	660×240×482	660×240×482	715×540×240	810×585×280
Trọng lượng thực tế (kg)	Dàn lạnh	7	7.5	10.5	11
	Dàn nóng	18.5	20	23	33



CB SERIES



Làm Lạnh Siêu Tốc Tự Làm Sạch

Với công nghệ QSD, máy nén có thể khởi động chỉ trong 1 giây, nhanh như một chiếc xe thể thao – giúp bạn không phải chờ đợi để tận hưởng làn gió mát.

Chỉ cần một nút bấm, điều hòa tự động kích hoạt chức năng tự làm sạch, loại bỏ bụi bẩn bên trong dàn lạnh – tiết kiệm thời gian, giảm chi phí vệ sinh định kỳ.

Golden Fin

Lớp phủ chống ăn mòn màu vàng có khả năng chịu được không khí chứa muối, nước mưa và các tác nhân gây ăn mòn khác, hiệu quả vượt trội gấp 3-4 lần so với kim loại thông thường, giúp kéo dài đáng kể tuổi thọ sử dụng của dàn ngưng.

CB Series



- Làm lạnh nhanh
- Tự làm sạch
- Bộ lọc 4-in-1
- Chế độ iFeel
- Golden fin
- 100% ống đồng
- Cảnh báo nhiệt kháng khuẩn
- LED Hiển thị

Mã Model		AS-09UW4RLRCB01	AS-12UW4RLRCB02
Loại		T1, 2 chiều, Inverter	T1, 2 chiều, Inverter
Công suất lạnh	Btu/h	9212(2660-10920)	11600(2970-13480)
Công suất lạnh	W	2700(780-3200)	3400(870-3950)
Công suất sưởi	Btu/h	9895(2660-10920)	12283(2970-13480)
Công suất sưởi	W	2900(580-3800)	3600(1030-4100)
Công suất điện định mức - Lạnh	W	820	1090
Công suất điện định mức - Sưởi	W	725	970
Lưu lượng gió	m ³ /h	580	580
CSPF	Wh/Wh	4.7	4.7
Nhãn năng lượng	Làm lạnh	3 sao	3 sao
Môi chất lạnh		R32	R32
Lượng nạp môi chất (g)	g	460	550
Độ ồn dàn lạnh	dB(A)	39	39
Độ ồn dàn nóng	dB (A)	50	52
Điện áp, tần số, pha	V	220-240V~,50Hz,1P	220-240V~,50Hz,1P
Dòng điện định mức	Làm lạnh (A)	3.7	5
Chiều dài ống tối đa	m	20	25
Khoảng cách độ cao tối đa	m	10	10
Kích thước ống đồng (chất lỏng)	mm	6	6
Kích thước ống đồng (gas)	mm	10	10
Kích thước thực tế WxHxD(mm)	Dàn lạnh	790×255×200	790×255×200
	Dàn nóng	660×482×240	660×482×240
Trọng lượng thực tế (kg)	Dàn lạnh	7.5	7.3
	Dàn nóng	19.5	20.5

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

L1-02/L1-12/L1-16-0

NÚT SMART (chỉ áp dụng đối với một số model)

Kích hoạt chức năng tự vận hành thông minh bất kể thiết bị đang bật hay tắt.

NÚT NGUỒN

Thiết bị sẽ khởi động khi được nhấn nút và sẽ dừng hoạt động khi bạn nhấn lại nút này.

NÚT SUPER

Được sử dụng để khởi động hoặc dừng chức năng làm lạnh/sưởi ấm nhanh. (Làm lạnh nhanh hoạt động ở tốc độ quạt cao với nhiệt độ cài đặt 16°C (61°F) tự động. Hệ thống sưởi ấm nhanh hoạt động ở tốc độ quạt tự động với nhiệt độ cài đặt 30°C (86°F) tự động).

NÚT IFEEL

Được sử dụng để cài đặt vận hành chế độ IFEEL. Nhấn một lần vào nút này, chức năng IFEEL sẽ khởi động. Nhấn lại lần nữa chức năng IFEEL sẽ tắt.

NÚT ĐẢO GIÓ LÊN XUỐNG (chỉ áp dụng đối với một số model)

Được sử dụng để dừng hoặc xây cánh đảo gió điều chỉnh theo chiều dọc và tạo hướng gió lên/xuống theo mong muốn.

NÚT CLOCK

Được sử dụng để cài đặt thời gian hiện tại.

NÚT SIÊU ÊM (chỉ áp dụng đối với một số model)

Được sử dụng để đặt hoặc hủy hoạt động chế độ vận hành im lặng. Khi ở chế độ Làm lạnh hoặc hút ẩm (trừ chế độ Super), nhấn nút này một lần khoảng 5 giây để bắt đầu chế độ Làm sạch, sau đó chỉ báo sẽ hiển thị trên màn hình LCD, nhấn nút này một lần nữa trong khoảng 5 giây để dừng hoạt động.

QUIET + DIMMER HI-NANO (chỉ áp dụng đối với một số model)

Dùng để bắt đầu hoặc dừng chế độ HI-NANO.

TIMER ON + TIMER OFF LOCK

Dùng để bắt đầu hoặc dừng chế độ KHÓA

Các ký hiệu chỉ báo trên màn hình LCD:

Chế độ làm lạnh	Tốc độ quạt tự động	Chế độ ngủ 1	Chế độ siêu êm	Chế độ tiết kiệm
Chế độ hút ẩm	Tốc độ quạt cao	Chế độ ngủ 2	Chế độ Smart	Tính năng Wifi
Chế độ quạt gió	Tốc độ quạt vừa	Chế độ ngủ 3	Chế độ tiết kiệm	Trạng thái năng lượng
Chế độ sưởi ấm	Tốc độ quạt thấp	Chế độ ngủ 4	Chế độ Super	ON 88:88 Hiển thị chế độ hẹn giờ OFF 88:88 Hiển thị thời gian còn lại
Chỉ báo nhiệt 8°C	Trạng thái khóa nút	Chức năng vệ sinh	Chế độ IFEEL	88°F Hiển thị nhiệt độ

Note: Each mode and relevant function will be further specified in following pages.

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

RCH-RSY5-0

Bộ điều khiển từ xa truyền tín hiệu đến hệ thống.

1 POWER

Thiết bị sẽ được khởi động hoặc tắt khi bạn nhấn nút này

2 MODE

Nhấn nút này để chọn chế độ vận hành

3 SWING

Được sử dụng để xoay cánh đảo gió điều chỉnh theo chiều dọc và tạo hướng gió

4 SWING (1 vài model không có tính năng này)

Được sử dụng để dừng hoặc xoay cánh đảo gió điều chỉnh theo chiều dọc và tạo hướng gió lên/xuống

5 NDB (Thổi gió gián tiếp)

Được sử dụng để dừng/mở thổi gió gián tiếp trong chế độ làm lạnh hoặc chế độ hong khô (Dry mode). Khi nhấn nút này 3 giây để mở/tắt chế độ IFEEL. Khi tính năng này được kích hoạt, điều hoà sẽ rà soát nhiệt độ trong phòng và nhiệt độ sẽ khớp với số nhiệt độ hiển thị trên điều khiển từ xa.

6 TIMER

Để mở hoặc tắt chế độ hẹn giờ. Nhấn nút này 3s để mở/tắt chế độ Ngủ trong Chế độ làm lạnh, sưởi ấm, hong khô.

7 HI-FRESH (1 vài model không có tính năng này)

Được sử dụng để dừng/mở tính năng HI-FRESH

8 TURBO

Dùng để mở/tắt tính năng làm lạnh nhanh. Nhấn nút này 3s để mở/dừng tính năng làm sạch.

9 11 TEMP + -

Điều chỉnh nhiệt độ phòng và thời gian hẹn giờ.

10 FAN

Được dùng để điều chỉnh tốc độ gió, tự động, yên tĩnh, chậm, trung bình hay cao. Nhấn giữ nút này trong 3 giây để xoá nhắc nhở thay thế phần tử lọc trên hiển thị màn hình.

12 ECO (1 vài model không có tính năng này)

Được dùng để cài đặt hay hủy chế độ tiết kiệm điện (Economy). Khi ở chế độ Làm mát, nhấn nút này trong khoảng 3 giây để bắt đầu hoặc dừng chế độ Kiểm soát nguồn.

13 DIMMER (1 vài model không có tính năng này)

Khi nhấn nút này đèn hiển thị trên điều hoà sẽ tắt. Nhấn bất kỳ nút nào để kích hoạt lại màn hình hiển thị. Nhấn nút này 3 giây để kích hoạt tính năng chuyển đổi

3 + 9 8°CHEAT (1 vài model không có tính năng này)

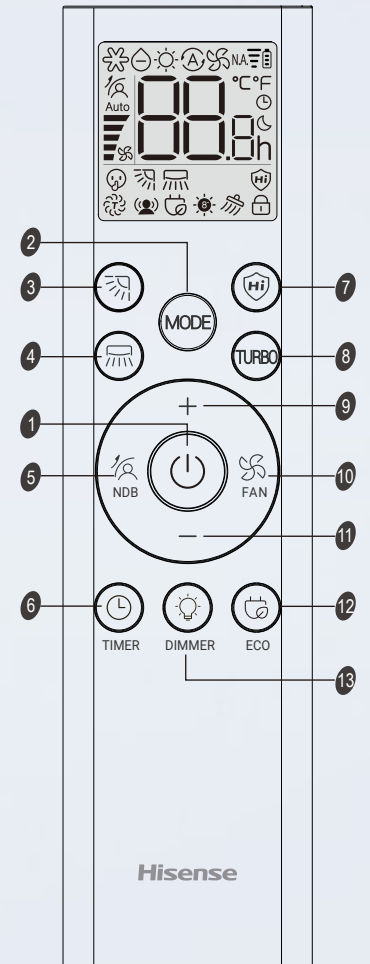
Nhấn và giữ cùng lúc trong 3s để kích hoạt/ tắt tính năng 8°C Heat mode

2 + 11 °C/°F SWITCH

Nhấn và giữ cùng lúc trong 3s để chuyển đổi thang nhiệt độ giữa °C và °F

6 + 13 LOCK

Nhấn và giữ cùng lúc trong 3s để mở/tắt tính năng khoá (lock).



Hisense

Hệ thống điều hòa LCAC

Nhà cung cấp giải pháp không khí thông minh và lành mạnh chuyên nghiệp

HỆ THỐNG SẢN XUẤT TOÀN CẦU

19 triệu bộ/năm – 46 dây chuyền sản xuất



Thanh Đảo: 6 triệu bộ/năm | 19 dây chuyền



Huzhou: 4 triệu bộ/năm | 8 dây chuyền



Jiangmen: 7 triệu bộ/năm | 14 dây chuyền



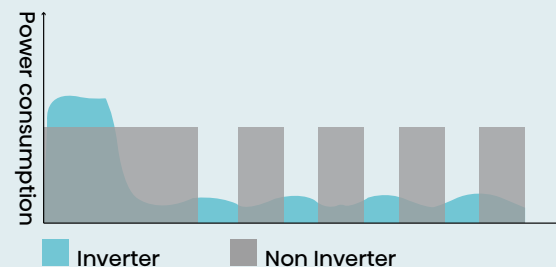
Thái Lan: 2 triệu bộ/năm | 5 dây chuyền



INVERTER

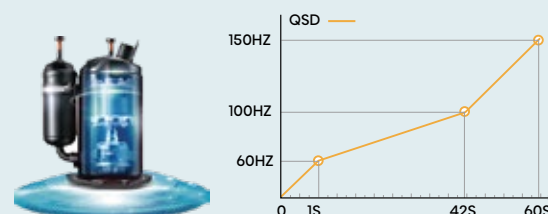
TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

Công nghệ Inverter tiên tiến giúp vận hành êm ái, làm lạnh mạnh mẽ và tiết kiệm điện đến 65% so với điều hòa thông thường. Máy nén hiệu suất cao đảm bảo hoạt động bền bỉ, ổn định và nâng cao tuổi thọ sản phẩm.



LÀM LẠNH SIÊU TỐC CÔNG NGHỆ KHỞI ĐỘNG NHANH QSD

Công nghệ QSD hoạt động như một chiếc xe thể thao với động cơ mạnh mẽ hơn. Máy nén điều hòa có thể tăng tốc lên 60Hz chỉ trong 1 giây, nhanh chóng đạt tần số tối đa trong thời gian ngắn, từ đó mang lại khả năng làm lạnh tức thì.



CHẾ ĐỘ LÀM LẠNH NHANH

Nhấn nút "SUPER" trên remote để tận hưởng luồng khí mát lạnh ngay lập tức theo mong muốn.

CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM ĐIỆN

Khi nhấn nút "ECONOMY", điều hòa sẽ tự động điều chỉnh tốc độ gió, nhiệt độ và tần số máy nén về mức tối ưu, giúp tiết kiệm điện năng hiệu quả.



R32

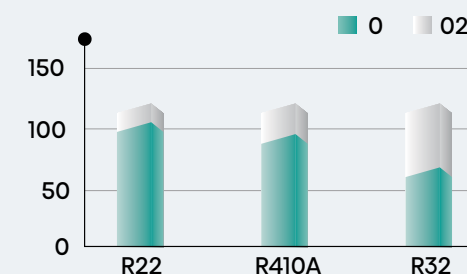
MÔI CHẤT LẠNH VƯỢT TRỘI

GIẢM TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆN TƯỢNG NÓNG LÊN TOÀN CẦU

Loại (môi chất lạnh)	Khả năng suy giảm tầng Ozone	Khả năng gây nóng lên toàn cầu
R32	0	675
R410A	0	2090
R22	0.05	1810

LƯỢNG MÔI CHẤT NẠP THẤP HƠN

R32 chỉ cần lượng môi chất nạp thấp hơn khoảng 30% so với R410A và R22.



ĐỂ BẢO TRÌ VÀ BẢO DƯỠNG

Loại (môi chất lạnh)	Thành phần (Tỷ lệ pha trộn theo khối lượng %)
R32	Môi chất đơn
R410A	R32/R125 (tỷ lệ 50/50 theo khối lượng)
R22	Single Component

LÀM LẠNH NHANH Ở NHIỆT ĐỘ 50°C*

Không lo nắng nóng gay gắt, điều hòa vẫn vận hành ổn định và làm lạnh hiệu quả ngay cả khi nhiệt độ môi trường lên đến 50°C, mang lại không gian mát mẻ và thoải mái trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

*Áp dụng với công suất làm lạnh từ 24.000 BTU trở lên.



ĐA DẠNG PHƯƠNG THỨC ĐIỀU KHIỂN

Điều khiển thông minh

Điều khiển từ xa

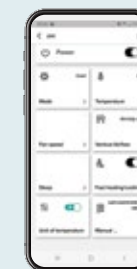


Bộ điều khiển có dây (Tùy chọn)



Điều khiển qua WiFi (Tùy chọn*)

*Chỉ áp dụng cho dòng Inverter



HISENSE – CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI

GOLDEN FIN

Khả năng chống ăn mòn vượt trội, cao hơn 3–4 lần so với lá tản nhiệt thông thường, giúp kéo dài tuổi thọ dàn ngưng và tăng độ bền trong môi trường khắc nghiệt.



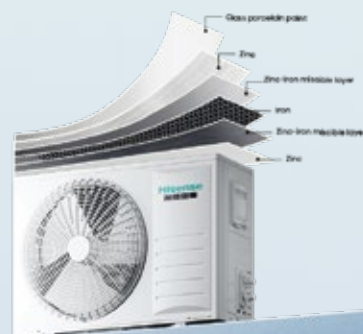
ỐNG ĐỒNG 100%

Toàn bộ dàn bay hơi và dàn ngưng của điều hòa Hisense đều được chế tạo từ ống đồng nguyên chất, đảm bảo hiệu suất trao đổi nhiệt cao và độ bền vượt trội.



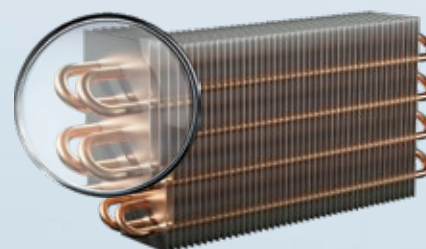
BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN 6 LỚP

Lớp bảo vệ 6 tầng chắc chắn cho vỏ ngoài của dàn nóng, giúp tăng cường khả năng chống chịu thời tiết và kéo dài tuổi thọ sản phẩm.



SƠN PHỦ CHỐNG ĂN MÒN

Cả dàn lạnh và dàn nóng đều được sơn phủ chống ăn mòn tại các vị trí ống chữ U. Sau khi xử lý, sản phẩm đạt tiêu chuẩn kiểm tra phun sương muối trung tính 1.000 giờ mà không xuất hiện hiện tượng rỉ sét trên ống đồng.



HỆ THỐNG LCAC THÔNG MINH

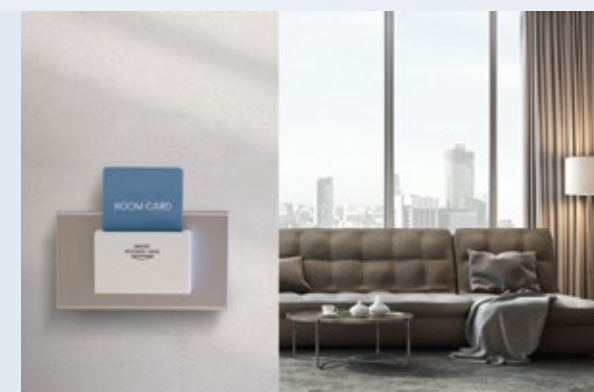
CHỨC NĂNG LIÊN ĐỘNG BÁO CHÁY

Khi nhận được tín hiệu xác nhận từ hệ thống báo cháy, chức năng liên động sẽ tự động tắt thiết bị. Điều này giúp ngăn chặn việc tiếp tục cung cấp oxy cho đám cháy, hạn chế nguy cơ lan rộng và gia tăng mức độ cháy.



TÍCH HỢP THẺ TỪ KHÁCH SẠN

Hệ thống điều hòa được liên kết với thẻ phòng của khách sạn. Khi khách cắm thẻ hợp lệ vào ổ điện, điều hòa sẽ tự động bật, mang lại trải nghiệm làm mát nhanh chóng. Khi rút thẻ và rời khỏi phòng, điều hòa sẽ tự động tắt, giúp tiết kiệm điện năng hiệu quả.



CHỨC NĂNG TỰ KHỞI ĐỘNG LẠI

Sau khi xảy ra sự cố mất điện, điều hòa sẽ tự động khôi phục chế độ vận hành trước đó ngay khi có điện trở lại mà không cần thao tác thủ công.



TỰ CHẨN ĐOÁN & HIỂN THỊ MÃ LỖI

Khi xảy ra sự cố, điều hòa sẽ tự động thực hiện quá trình chẩn đoán. Mã lỗi sẽ được hiển thị trên màn hình, giúp kỹ thuật viên xác định nguyên nhân và sửa chữa nhanh chóng, chính xác hơn.





ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN CASSETTE

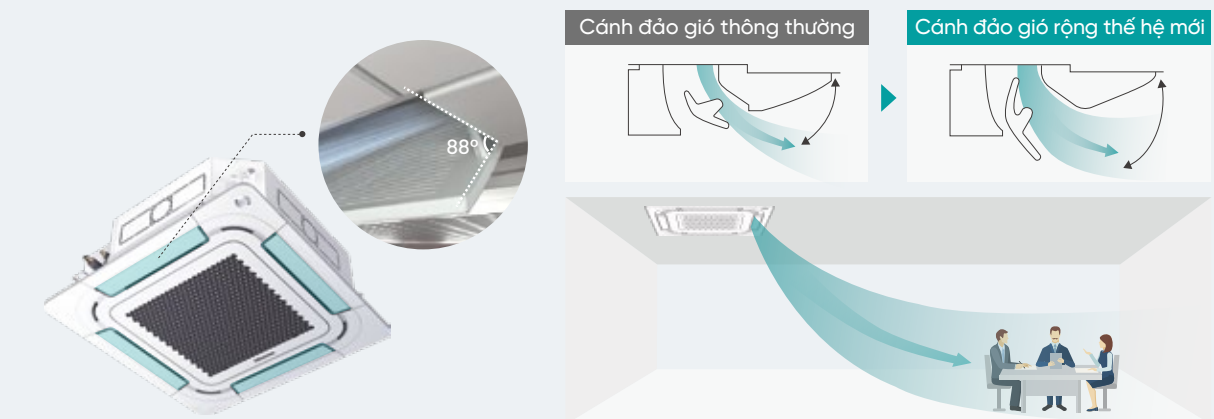
LUỒNG GIÓ TRÒN 360°

So với thiết kế 4 cửa gió thông thường, Hisense nâng cấp lên 8 cửa gió, giúp phân bố không khí thông suốt và đồng đều hơn. Luồng gió mát được lan tỏa đến mọi góc phòng, đảm bảo nhiệt độ cân bằng hoàn hảo trong toàn bộ không gian.



LUỒNG GIÓ RỘNG

Cánh đảo gió có thể mở rộng lên đến 88°, giúp phân bố luồng gió bao phủ không gian rộng hơn. Nhờ thiết kế luồng gió rộng, điều hòa có thể tạo ra luồng khí mát bám trần khi làm lạnh và luồng khí ấm thổi xa, mạnh mẽ khi sưởi ấm.



Siêu thị



Lớp học

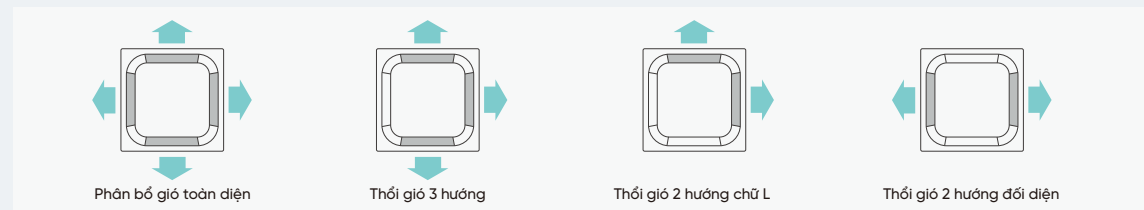
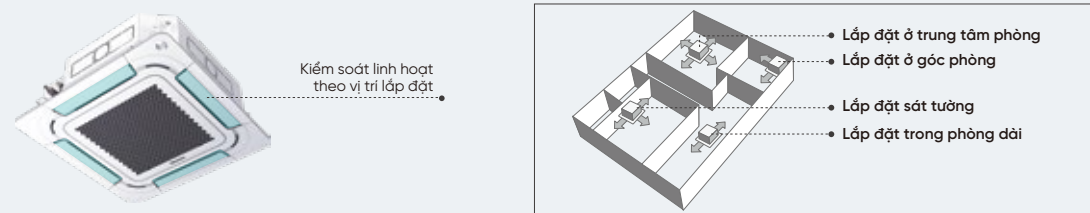


Thư viện

ĐIỀU KHIỂN LƯỒNG GIÓ ĐỘC LẬP

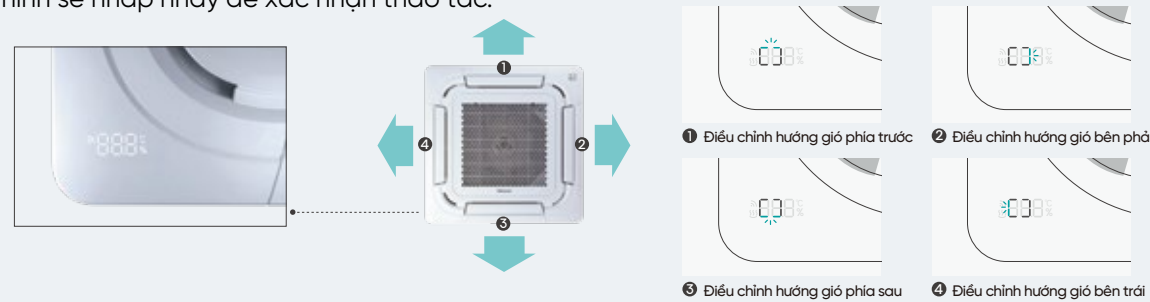
Chức năng điều khiển luồng gió độc lập cho phép tùy chỉnh hướng gió linh hoạt, phù hợp với cấu trúc không gian và nhu cầu sử dụng của từng người

* Có thể kích hoạt chức năng điều khiển luồng gió độc lập thông qua bộ điều khiển có dây YXE-E01U(E) hoặc remote RCH-RVD01.



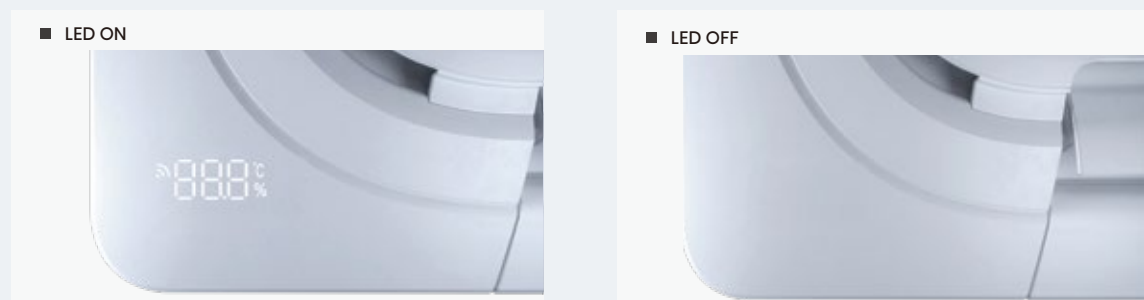
HIỂN THỊ HƯỚNG GIÓ

Khi thay đổi chế độ điều khiển luồng gió riêng biệt, biểu tượng của hướng gió tương ứng trên màn hình sẽ nhấp nháy để xác nhận thao tác.



MÀN HÌNH HIỂN THỊ ẨN

Khác với thiết kế đèn hiển thị truyền thống, nhiệt độ được hiển thị rõ ràng trên bảng LED. Khi tắt máy (OFF), màn hình sẽ tự động ẩn, mang lại tổng thể thiết kế tối giản và tinh tế.



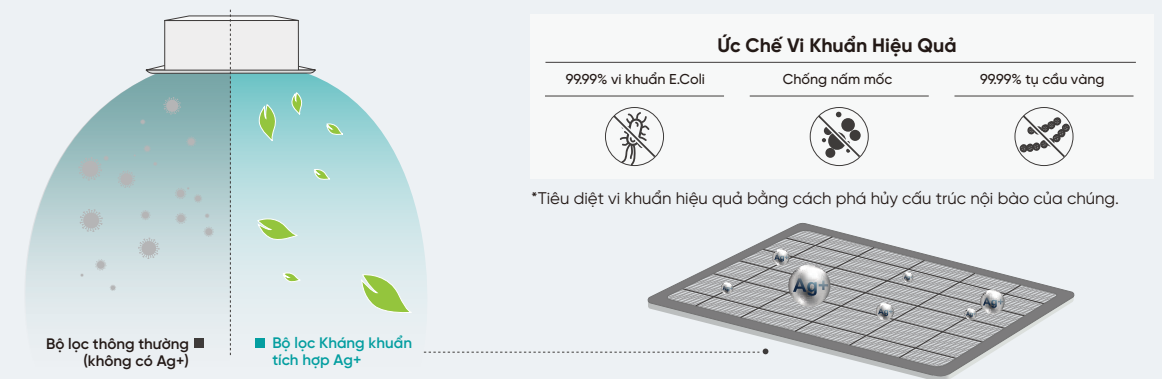
HI-NANO (tùy chọn*)

Công nghệ HI-NANO giúp ngăn chặn vi khuẩn hiệu quả. Hệ thống giải phóng mật độ ion cao vào không khí, nhanh chóng tiêu diệt và loại bỏ vi khuẩn, virus thông qua quá trình tuần hoàn không khí trong phòng.



LỌC KHÁNG KHUẨN AG+

Trang bị tiêu chuẩn với bộ lọc chứa bạc ion Ag+, có khả năng ức chế sự phát triển của vi khuẩn và virus, đảm bảo nguồn khí sạch khuẩn và không mùi.



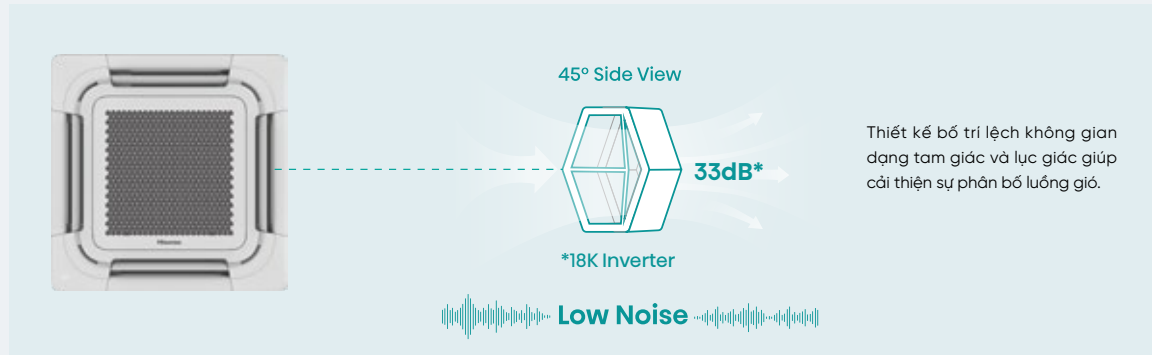
BỘ LỌC DỄ VỆ SINH

Bộ lọc có thể rửa bằng nước. Sau khi vệ sinh bộ lọc, mặt nạ (grille) có thể lắp đặt theo bất kỳ hướng nào. Nhờ thiết kế hoa văn đặc biệt dạng lục giác và tam giác, mặt nạ không cần điều chỉnh hướng khi lắp đặt trong các dự án nhiều bộ (multi-units).



MẶT NẠ CAO CẤP

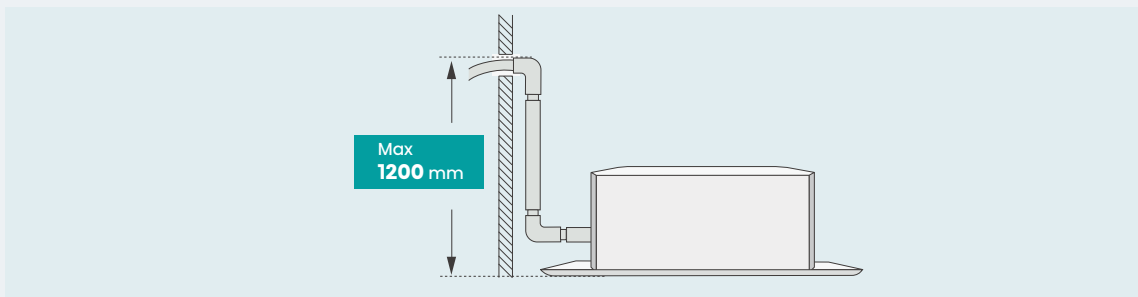
Thiết kế so le không gian giữa hình tam giác và lục giác giúp phá gió, giảm tiếng ồn hiệu quả. Đồng thời, thiết kế mang tính thẩm mỹ cao này có thể phù hợp với mọi phong cách nội thất.



BƠM NÂNG CAO TÍCH HỢP BÊN TRONG

Bên trong được tích hợp sẵn bơm nước giúp quá trình thoát nước hoạt động hiệu quả hơn. Độ nâng tối đa của bơm nâng cao Hisense có thể đạt tới 1200mm.

*Để đảm bảo thoát nước ổn định trong quá trình vận hành lâu dài, chiều cao thoát nước khuyến nghị là ≤800mm.



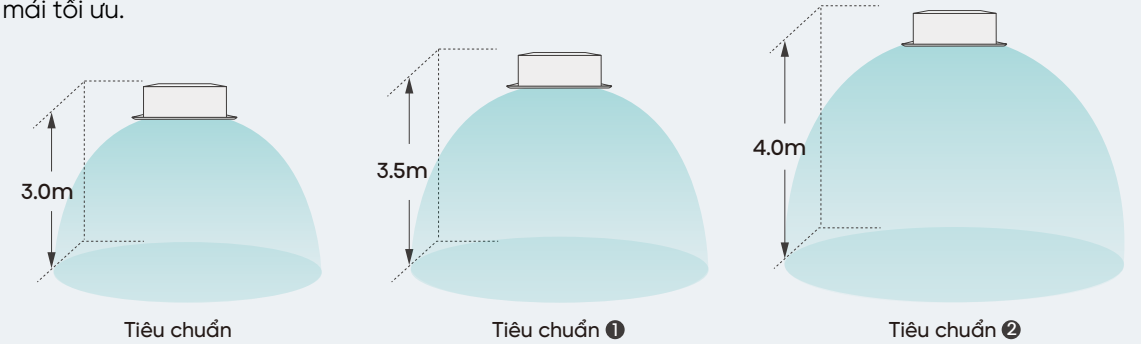
DÀN TRAO ĐỔI NHIỆT HIỆU SUẤT CAO

Dàn cassette áp dụng thiết kế dạng chữ G với diện tích trao đổi nhiệt lớn hơn. So với dàn trao đổi nhiệt truyền thống, hiệu suất cao hơn và tiết kiệm điện năng hơn.



TRẦN CAO

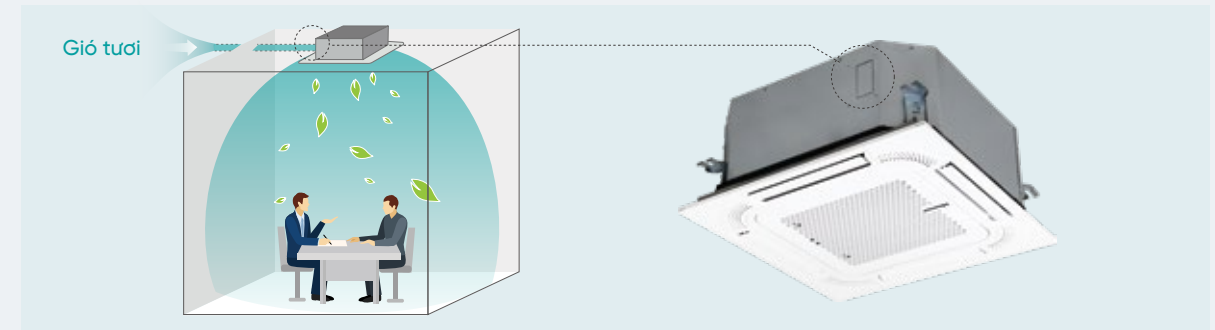
Khi lắp đặt ở không gian có trần cao, các thông số vận hành của máy có thể được điều chỉnh thông qua bộ điều khiển có dây để bù theo chiều cao lắp đặt. Nhờ đó, ngay cả trong không gian trần cao, luồng gió vẫn được phân bổ hiệu quả và đưa xuống tận sàn, đảm bảo sự thoải mái tối ưu.



CỬA LẤY GIÓ TƯƠI

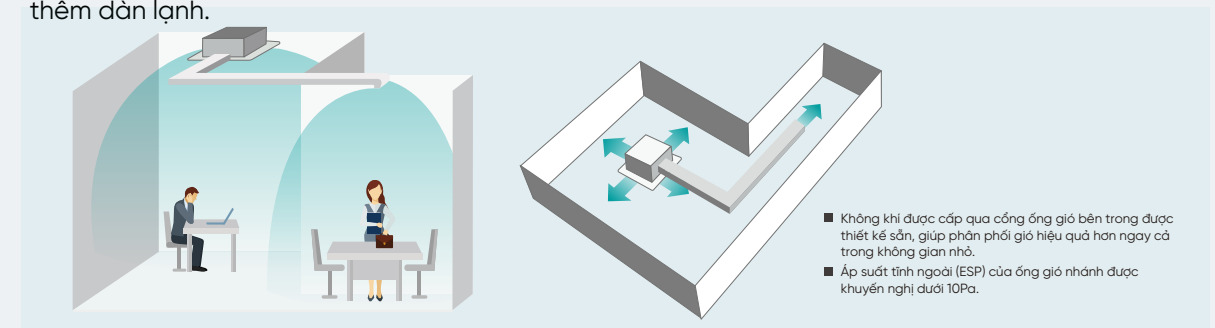
Cửa lấy gió tươi cho phép đưa không khí ngoài trời vào trong phòng, giúp cải thiện chất lượng không khí trong nhà.

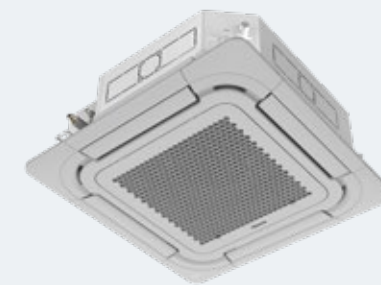
*Lưu lượng gió tươi không được vượt quá 20% tổng lưu lượng gió thiết kế.



TÙY CHỌN THỔI GIÓ NHÁNH

Trong các không gian có bố trí không vuông vức, tùy chọn thổi gió nhánh giúp mở rộng phạm vi phân phối không khí đến những góc khuất hoặc vị trí khó tiếp cận mà không cần lắp đặt thêm dàn lạnh.





ĐIỀU HÒA CASSETTE INVERTER

Mã Model	Mã	AUC-18TRERSJA2	AUC-24TRERJA2	AUC-30TRERJA2	
	Mã dàn lạnh	AUC-18TRERJA2	AUC-24TRERJA2	AUC-30TRERJA2	
	Mã dàn nóng	AUW-18TERS2	AUW-24TERJ2	AUW-30TERJ2	
Nguồn điện (trong nhà)	V/Ph/Hz	220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz	
Nguồn điện (ngoài trời)	V/Ph/Hz	220-240V-1ph-50Hz / 60Hz	220-240V / 50Hz / 60Hz	220-240V-1ph-50Hz / 60Hz	
Tối đa mức tiêu thụ đầu vào	W	1800	3200	3680	
Tối đa đầu vào hiện tại	A	9.5	14.2	16.0	
Làm mát	Công suất	Btu/h	18425	25931	30033
	Công suất	W	5400(2100-5800)	7600(2500--8000)	8800(2860-9550)
	SEER	W/W	3.91	3.45	3.24
Xếp hạng lưu lượng không khí trong nhà (Cao /TB /Thấp)	m ³ /h	1250/1100/950	1350/1150/1050	1550/1400/1150	
	CFM	735/647/560	794/676/618	912/824/677	
Độ ồn trong nhà định mức (Cao/TB/Thấp)	dB(A)	40/35/33	44/40/35	48/44/40	
Dàn lạnh	Kích thước (WxHxD)	mm	840x236x840	840x236x840	840x236x840
	Trọng lượng tịnh/ Tổng	kg	23.0/28.0	23.0/28.0	23.0/28.0
Panel	Kích thước (WxHxD)	mm	950x50x950	950x50x950	950x50x950
	Trọng lượng tịnh/ Tổng	kg	6.5/9.0	6.5/9.0	6.5/9.0
Đường kính ống thoát nước	mm	ODφ32	ODφ32	ODφ32	
Độ ồn ngoài trời Định mức (Cao /TB /Thấp)	dB(A)	50	53	54	
Dàn nóng	Kích thước (WxHxD)	mm	810x580x280	860x670x310	860x670x310
	Mặt lỏng/ Mặt khí	mm(inch)	φ6.35/φ12.7(1/4"/1/2")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")
Đường ống môi chất lạnh	Tối đa chiều dài ống	m	25	50	50
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	30	30

AUC-36TRERKA2	AUC-42TRFRQKA2	AUC-48TRFRQKA2	AUC-60TR6RNKA
AUC-36TRERKA2	AUC-42TRERKA2	AUC-48TRERKA2	AUC-60TR4RKA
AUW-36TERK2	AUW-42TFRQ2	AUW-48TFRQ2	AUW-60T6RN
220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz
220-240V / 50Hz / 60Hz	380V-415V-3Ph-50Hz / 60Hz	380V-415V-3Ph-50Hz / 60Hz	380V-415V-3Ph-50Hz / 60Hz
4300	5150	5150	6600
19.0	9.5	9.5	12.0
36176	41977	47779	51875
10600(2730-11500)	12300(3700-14500)	14000(3700-14500)	15200(4500-16100)
3.37	3.37	2.83	2.38
1650/1450/1200	2000/1750/1550	2000/1750/1550	2000/1750/1550
970/853/706	1176/1029/911	1176/1029/911	1176/1029/911
50/47/43	52/50/48	52/50/48	52/50/48
840x272x840	840x272x840	840x272x840	840x272x840
26/32	26/32	26/32	26/32
950x50x950	950x50x950	950x50x950	950x50x950
6.5/9.0	6.5/9.0	6.5/9.0	6.5/9
ODφ32	ODφ32	ODφ32	ODφ32
58	62	62	56
900x750x340	975x835x360	975x835x360	900x1170x320
φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")
50	50	50	50
30	30	30	30

ĐIỀU HÒA CASSETTE MONO

Mã Model	Mã	AUC-18CR4RMJA	AUC-24CR4RBJA	
	Mã dàn lạnh	AUC-18CR4RJA	AUC-24CR4RJA	
	Mã dàn nóng	AUW-18C4RM	AUW-24C4RB	
Nguồn điện (trong nhà)	V/Ph/Hz	220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz	
Nguồn điện (ngoài trời)	V-ph-Hz	220-240V-1ph-50Hz / 60Hz	220-240V / 50Hz / 60Hz	
Tối đa mức tiêu thụ đầu vào	W	2300	2810	
Tối đa đầu vào hiện tại	A	12.0	13.8	
Làm mát	Công suất	Btu/h	19670	26000
	Công suất	W	5765	7620
	SEER	W/W	3.39	3.44
Xếp hạng lưu lượng không khí trong nhà (Cao /TB /Thấp)	m ³ /h	1300/1200/1050	1300/1200/1050	
	CFM	765/706/618	765/706/618	
Độ ồn trong nhà định mức (Cao/TB/Thấp)	dB(A)	45/42/40	45/42/40	
Dàn lạnh	Kích thước (WxHxD)	mm	840x236x840	840x236x840
	Trọng lượng tịnh/ Tổng	kg	23.5/29.0	23.5/29.0
Panel	Kích thước (WxHxD)	mm	950x50x950	950x50x950
	Trọng lượng tịnh/ Tổng	kg	6.5/9	6.5/9
Đường kính ống thoát nước	mm	ODφ32	ODφ32	
Đường ống môi chất lạnh	Mặt lỏng/ Mặt khí	mm	φ6.35/φ12.7(1/4"/1/2")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")
Độ ồn ngoài trời Định mức (Cao /TB /Thấp)	dB(A)	53	56	
Dàn nóng	Kích thước (WxDxH)	mm	780x260x540	860x310x665
	Trọng lượng tịnh/ Tổng	kg	34/36	46/49
Refrigerant piping	Mặt lỏng / Mặt khí	mm(inch)	φ6.35/φ12.7(1/4"/1/2")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")
	Tối đa chiều dài ống	m	25	25
Ambient temperature	Chênh lệch độ cao tối đa	m	20	20
	Làm mát	°C	16-46	16-46

AUC-30CR4RBKA	AUC-36CR4RDKA	AUC-42CR6REKA	AUC-48CR6REKA1
AUC-30CR4RKA	AUC-36CR4RKA	AUC-42CR4RKA	AUC-48CR4RKA1
AUW-30C4RB	AUW-36C4RD	AUW-42C6RE	AUW-48C6RE1
220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz
220-240V-1ph-50Hz / 60Hz	220-240V / 50Hz / 60Hz	380V-415V-3Ph-50Hz / 60Hz	380V-415V-3Ph-50Hz / 60Hz
3200	4500	4500	5500
15.5	24.0	8.5	10.0
32800	37425	44880	49500
9615	10975	13153	14520
3.72	3.38	3.65	3.39
2000/1850/1550	2000/1850/1550	2000/1850/1550	2000/1850/1550
1176/1088/912	1176/1088/912	1176/1088/912	1176/1088/912
55/53/50	55/53/50	55/53/50	55/53/50
840x272x840	840x272x840	840x272x840	840x272x840
28.0/34.5	28.0/34.5	28.0/34.5	28.0/34.5
950x50x950	950x50x950	950x50x950	950x50x950
6.5/9	6.5/9	6.5/9	6.5/9
ODφ32	ODφ32	ODφ32	ODφ32
φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ19.05(3/8"/3/4")	φ9.52/φ19.05(3/8"/3/4")	φ9.52(3/8")/φ19.05(3/4")
56	58	56	56
860x310x665	885x366x795	950x340x1050	950x340x1050
54/57	65/70	77/88	80/91
φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ19.05(3/8"/3/4")	φ9.52/φ19.05(3/8"/3/4")	φ9.52(3/8")/φ19.05(3/4")
30	50	50	50
20	30	30	30
16-46	16-46	16-46	16-46

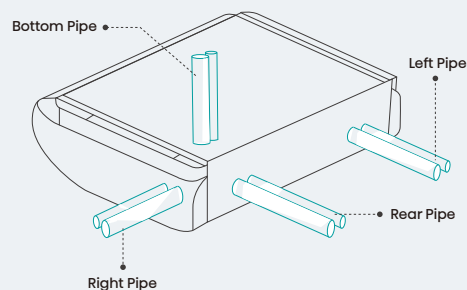


ĐIỀU HOÀ ÁP TRẦN

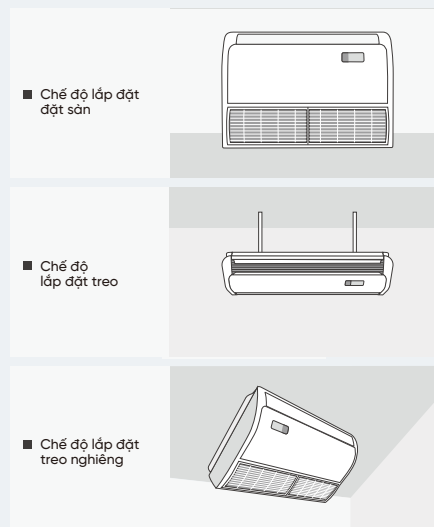
LẮP ĐẶT LINH HOẠT

Dàn treo trần được thiết kế với cấu trúc đặc biệt, cho phép lắp đặt theo nhiều phương thức như đặt sàn, treo trần hoặc lắp nghiêng.

Hệ thống ống có thể bố trí theo bốn hướng: bên trái, bên phải, phía sau và phía dưới

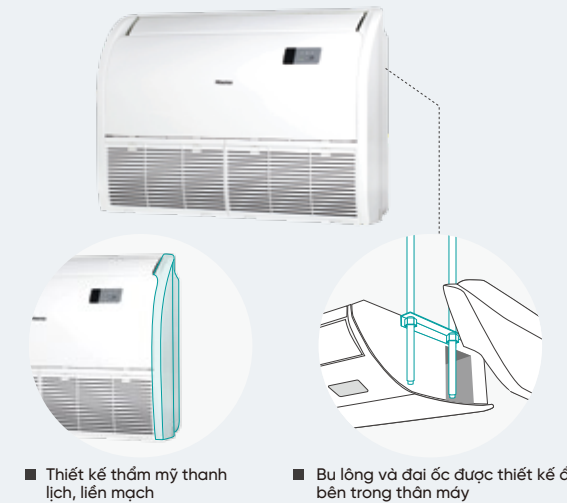


■ Đường ống môi chất lạnh 4 hướng giúp tăng tính linh hoạt trong lắp đặt.



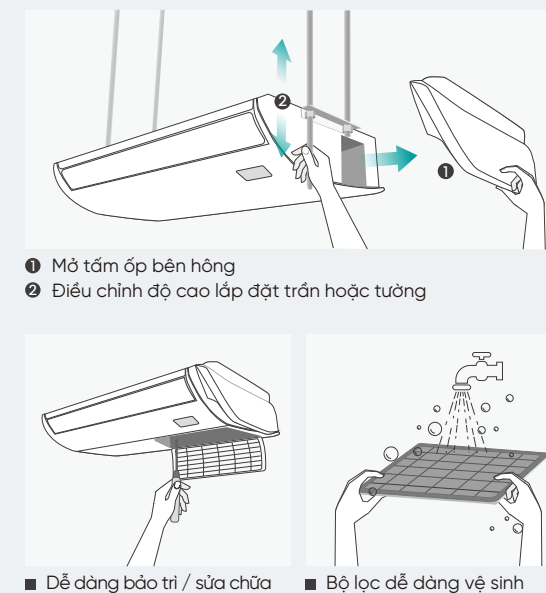
Thiết Kế Thanh Lịch, Tinh Tế

Mặt nạ màu trắng bóng của thiết bị sở hữu thiết kế khí động học mượt mà, mang lại vẻ đẹp hiện đại và sang trọng. Các bu lông và đai ốc dùng để cố định thiết bị lên tường hoặc trần được thiết kế ẩn bên trong thân máy, giúp không gian nội thất trở nên gọn gàng và thẩm mỹ hơn.



Lắp Đặt Dễ Dàng

Không cần tiếp cận các bộ phận bên trong, chỉ cần mở các tấm ốp bên hông là có thể điều chỉnh độ cao lắp đặt trên trần hoặc tường. Nhờ thiết kế hộp điện tối ưu, không cần bố trí thêm cửa thăm (service manhole) để bảo trì.

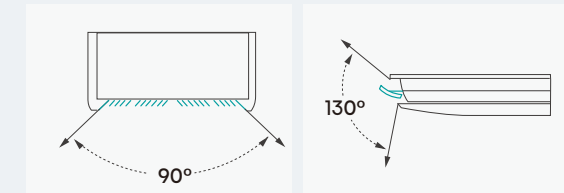


Luồng Gió 4 Chiều

Sự kết hợp giữa luồng gió ngang và dọc mang lại cảm giác thoải mái vượt trội.

Góc thổi theo phương ngang lên đến 90°

Góc thổi theo phương dọc lên đến 130°



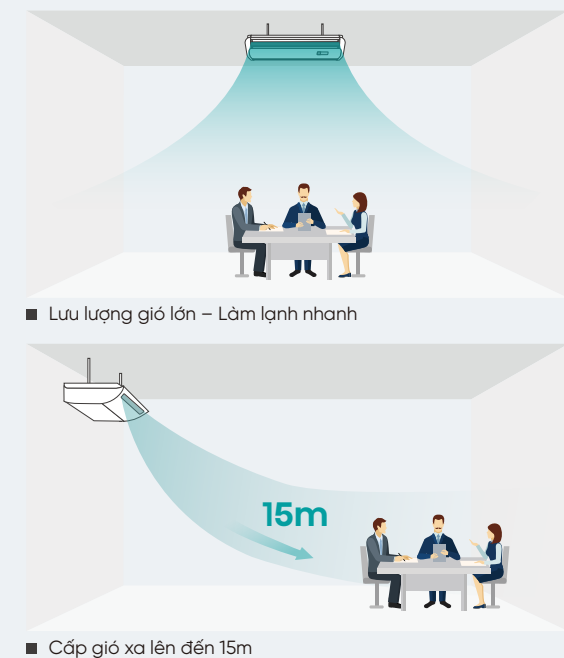
Nút ON/OFF

Có thể khởi động thiết bị bằng cách nhấn nút vận hành khẩn cấp khi không có bộ điều khiển. Thiết kế này đặc biệt thuận tiện cho trường hợp lắp đặt đặt sàn.



Tầm Thổi Xa 15m

Luồng gió có thể thổi xa lên đến 15m, giúp người dùng vẫn cảm nhận được sự thoải mái ngay cả trong không gian rộng lớn.



ĐIỀU HÒA ÁP TRẦN



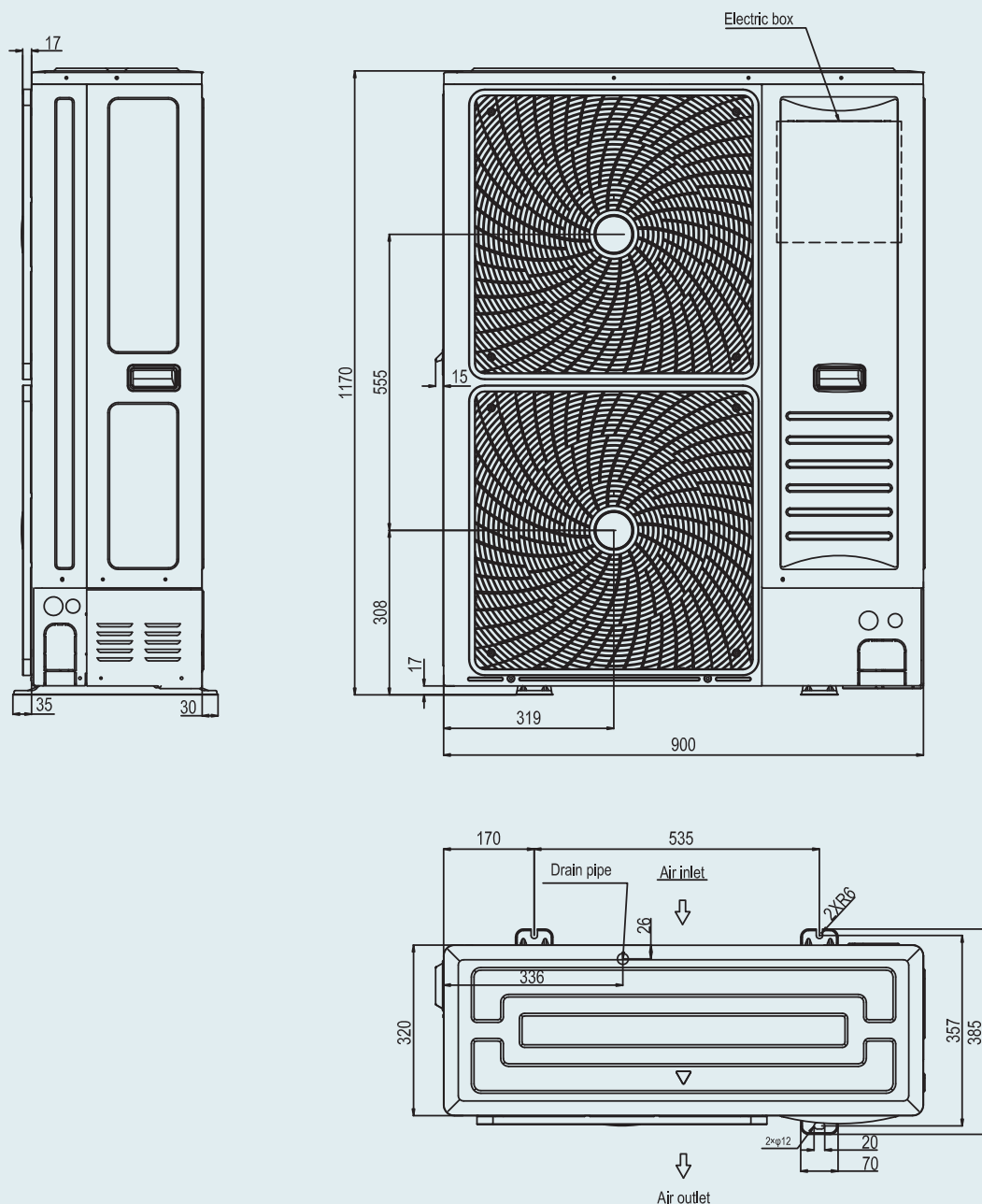
Mã Model	Mã		AUV-42TRFRQCA2	AUV-48TRFRQCA2
	Mô hình trong nhà		AUV-42TRERCA2	AUV-48TRERCA2
	Mô hình ngoài trời		AUW-42TRFRQ2	AUW-48TRFRQ2
Nguồn điện (Trong nhà)			220V-1Ph-50Hz	220V-1Ph-50Hz
Nguồn điện (Ngoài trời)			380V-415V-3Ph-50Hz / 60Hz	380V-415V-3Ph-50Hz / 60Hz
Tối đa mức tiêu thụ đầu vào			5300	5300
Tối đa đầu vào hiện tại		V/Ph/Hz	10.0	10.0
Làm mát	Công suất	V-ph-Hz	41977	47085
	Công suất	W	12300	13800
	Phạm vi công suất	A	3250-14000	3250-14000
	Công suất đầu vào	Btu/h	4300	5300
	Dải công suất đầu vào	W	620-5300	620-5300
	Dòng điện	A	7.80	9.50
	EER	W/W	2.86	2.60
SEER	W/W	15.20	14.40	
Xếp hạng lưu lượng không khí trong nhà (Cao / TB / Thấp)		m ³ /h	2200/1900/1600	2200/1900/1600
		CFM	1294/1117/941	1294/1117/941
Độ ồn trong nhà định mức (Cao / TB / Thấp)		dB(A)	56/51/48	56/51/48
Dàn lạnh	Kích thước (WxHxD)	mm	1580×680×230	1580×680×230
	Đóng gói (LxWxH)	mm	1690×820×350	1690×820×350
	Trọng lượng tịnh/Tổng	kg	46/54	46/54
Đường kính ống nước thoát nước		mm	ODΦ25	ODΦ25
Độ ồn ngoài trời định mức (Cao / TB / Thấp)		dB(A)	62	62
Dàn nóng	Kích thước (WxHxD)	mm	975×835×360	975×835×360
	Đóng gói (LxWxH)	mm	1045×960×460	1045×960×460
	Trọng lượng tịnh/Tổng	kg	71.5/80.5	71.5/80.5
Loại / Số lượng môi chất lạnh	Kiểu		R32	R32
	Khối lượng sạc	kg	2.55	2.55
Áp suất thiết kế		MPa	4.3/1.6	4.3/1.6
Đường ống môi chất lạnh	Mặt lỏng / Mặt khí	mm(inch)	Φ9.52/Φ15.88(3/8"/5/8")	Φ9.52/Φ15.88(3/8"/5/8")
	Tối đa chiều dài ống	m	50	50
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	30	30
Nhiệt độ môi trường	Làm lạnh	°C	15-50	15-50



BẢN VẼ NGOẠI HÌNH & KÍCH THƯỚC

DÀN NÓNG
DÒNG ÁP TRẦN 60K

Đơn vị : (mm)



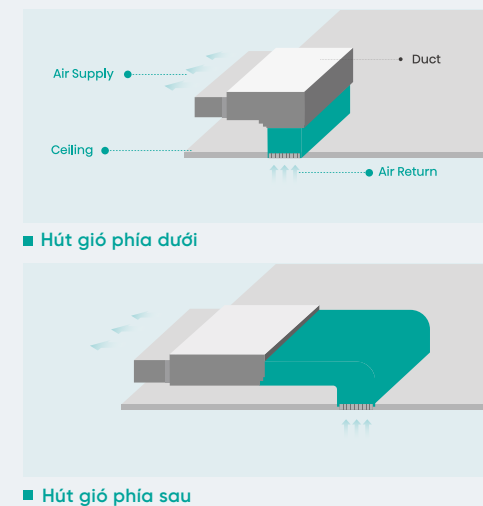
ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ

LẮP ĐẶT DỄ DÀNG

Hướng hút gió có thể thay đổi từ hút phía sau sang hút phía dưới. Có thể lắp đặt độc lập hoặc kết nối với miệng hút gió.

*Khuyến nghị chọn hút gió phía sau vì độ ồn thấp hơn khoảng 5 dB(A) so với hút phía dưới.

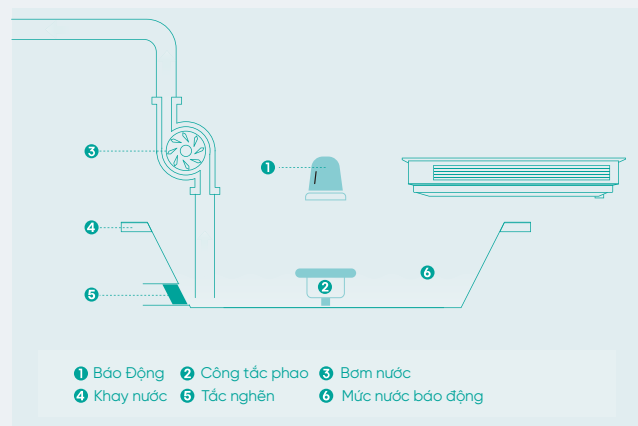
* Khi lắp đặt cần lưu ý hệ thống bơm thoát nước sau khi đấu nối; chiều cao ống thoát nước phải thấp hơn vị trí đầu nối nước.



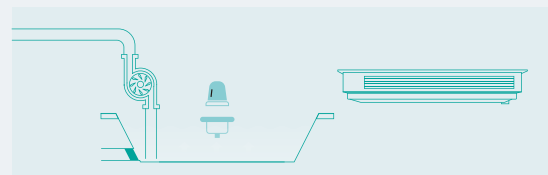
BẢO VỆ KÉP CHỐNG RÒ RỈ NƯỚC

Công tắc phao (float switch) đảm bảo mực nước luôn duy trì dưới mức an toàn. Khi xảy ra sự cố như tắc nghẽn đường thoát nước, dàn ống gió Hisense sẽ tự động ngừng hoạt động.

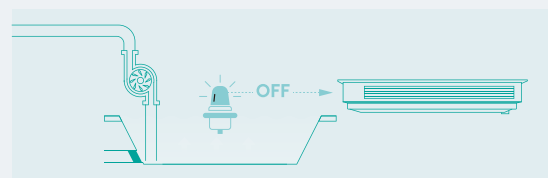
Ngoài ra, khay nước ngưng của Hisense có dung tích đủ lớn để chứa toàn bộ lượng nước hồi về từ đường ống thoát trong trường hợp mất điện đột ngột, giúp ngăn ngừa thiệt hại do rò rỉ nước gây ra.



A. Khi khay nước đang hoạt động, công tắc phao ở vị trí thấp và dàn ống gió vận hành bình thường.



B. Khi dàn ống gió hoạt động và mực nước dâng lên, theo thiết kế đặc biệt, máy vẫn tiếp tục vận hành bình thường.

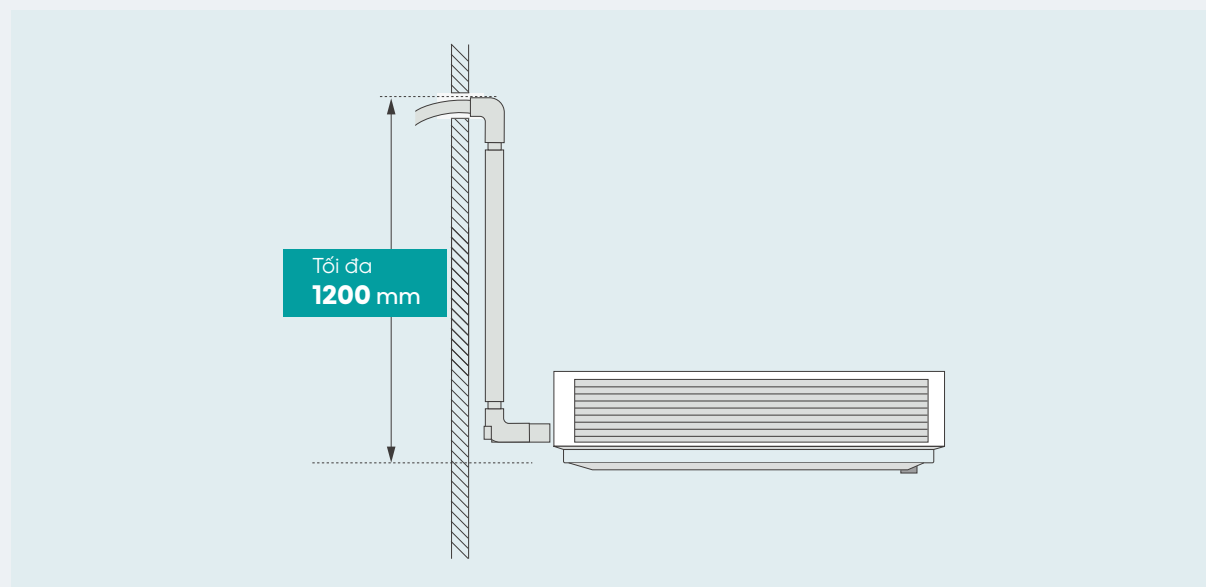


C. Khi mực nước dâng đến mức công tắc phao chạm ngưỡng báo động, dàn ống gió sẽ ngừng hoạt động.

BƠM NÂNG CAO TÍCH HỢP

Độ nâng tối đa của bơm nâng cao Hisense có thể đạt tới 1200mm.

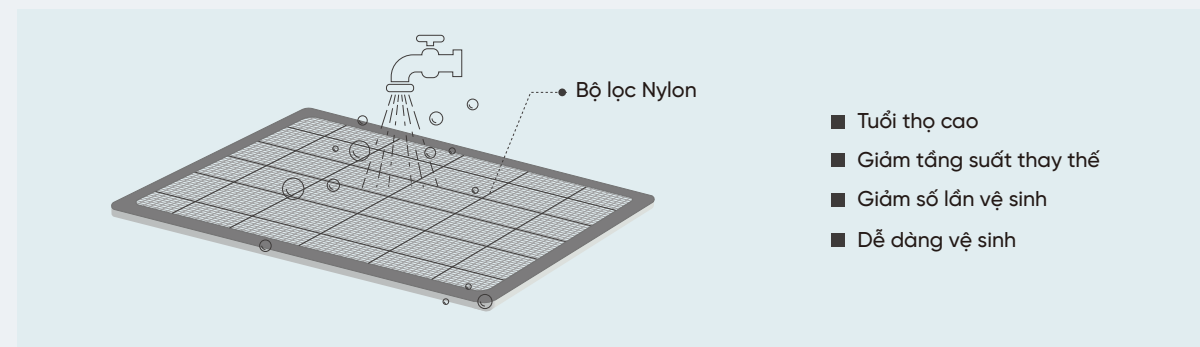
* Để đảm bảo thoát nước ổn định trong quá trình vận hành lâu dài, chiều cao thoát nước khuyến nghị là ≤ 800 mm.



BỘ LỌC

Tất cả các dàn ống gió Hisense đều được trang bị tiêu chuẩn bộ lọc nylon.

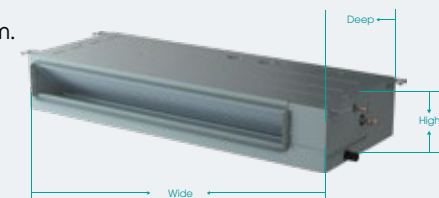
Bộ lọc tuổi thọ cao giúp giảm tần suất thay thế và vệ sinh. Bộ lọc có thể rửa được, giúp bụi bẩn dễ dàng được làm sạch khỏi bề mặt lọc.



THIẾT KẾ MỎNG

Dàn ống gió mỏng, công suất từ 18kW đến 24kW, có chiều cao chỉ 190mm.

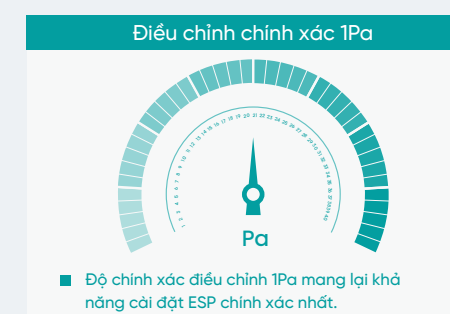
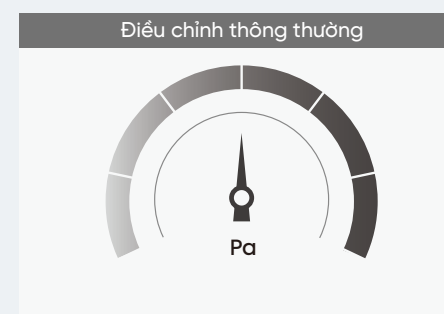
MODEL	18K	24K	30K/36K/42K	48K/60K
W*H*D(MM)	910×190×447	1180×190×447	1100×245×700	1400×300×800



ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ

Có thể điều chỉnh thông số ESP thông qua bộ điều khiển có dây.

Bằng cách thay đổi giá trị ESP trên điều khiển có dây, lưu lượng gió cấp có thể được kiểm soát một cách tối ưu.



■ Chế độ ESP cho từng model

CÔNG SUẤT LÀM LẠNH	18K/24K	30K/36K/42K	48K/60K
RANGE	0~30	0~150	0~200

ỐNG GIÓ INVERTER



Mã Model	Mã	AUD-18TXERSGL2	AUD-24TXERJQL2	AUD-30TXERJFH2	
	Mã dàn lạnh	AUD-18TXERGL2	AUD-24TXERQL2	AUD-30TXERFH2	
	Mã dàn nóng	AUW-18TERS2	AUW-24TERJ2	AUW-30TERJ2	
Nguồn điện (Trong nhà)	V-ph-Hz	220~240-1-50/60	220~240-1-50/60	220~240-1-50/60	
Nguồn điện (Ngoài trời)	V-ph-Hz	220~240-1-50/60	220~240-1-50/60	220~240-1-50/60	
Tối đa mức tiêu thụ đầu vào	W	1800	3200	3680	
Tối đa đầu vào hiện tại	A	8.4	14.2	16	
Làm mát	Công suất	Btu/h	18000	25000	30000
	Công suất	W	5280	7330	8800
	Công suất đầu vào	W	1750	2440	2960
	Dòng điện	A		11.0	13.0
	EER	W/W	3	3	2.97
	SEER	btu/h/w	17.06	17.06	16.04
Xếp hạng lưu lượng không khí trong nhà (Cao /TB /Thấp)	m ³ /h	900/730/490	1200/990/680	1360/1150/1000	
Độ ồn dàn lạnh (Cao/TB/Thấp)	dB(A)	40/36/27	40/36/30	43/39/37	
Dàn nóng	Kích thước (WxHxD)	mm	910x190x447	1180x190x447	1100x245x700
	Đóng gói (LxWxH)	mm	1095x545x240	1365x545x240	1295x830x315
	Trọng lượng tịnh/Tổng	kg	16.5/20	21.0/24.5	33.5/38.5
Đường kính ống nước thoát nước	mm	ODφ32	ODφ32	ODφ32	
Đường ống môi chất lạnh	Mặt lỏng / Mặt khí	mm	φ6.35/φ12.7(1/4"/1/2")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")
Độ ồn ngoài trời định mức (Cao /TB /Thấp)	dB(A)	50	53	54	
Dàn lạnh	Kích thước (WxHxD)	mm	810x580x280	860x670x310	860x670x310
	Đóng gói (LxWxH)	mm	940x640x420	990x730x450	990x730x450
	Trọng lượng tịnh/Tổng	kg	33.0/35.5	40.0/44.0	40/43.5
Loại / Số lượng môi chất lạnh	Loại		R32	R32	R32
	Lượng nạp	kg	0.97	1.2	1.3
Áp suất thiết kế		MPa	4.3/1.6	4.3/1.6	4.3/1.6
Kích thước ống đồng	Mặt lỏng / Mặt khí	mm(inch)	φ6.35/φ12.7(1/4"/1/2")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")
	Tối đa chiều dài ống	m	25	50	50
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	30	30
Nhiệt độ môi trường	Làm mát	°C	15~48	15~48	15~46

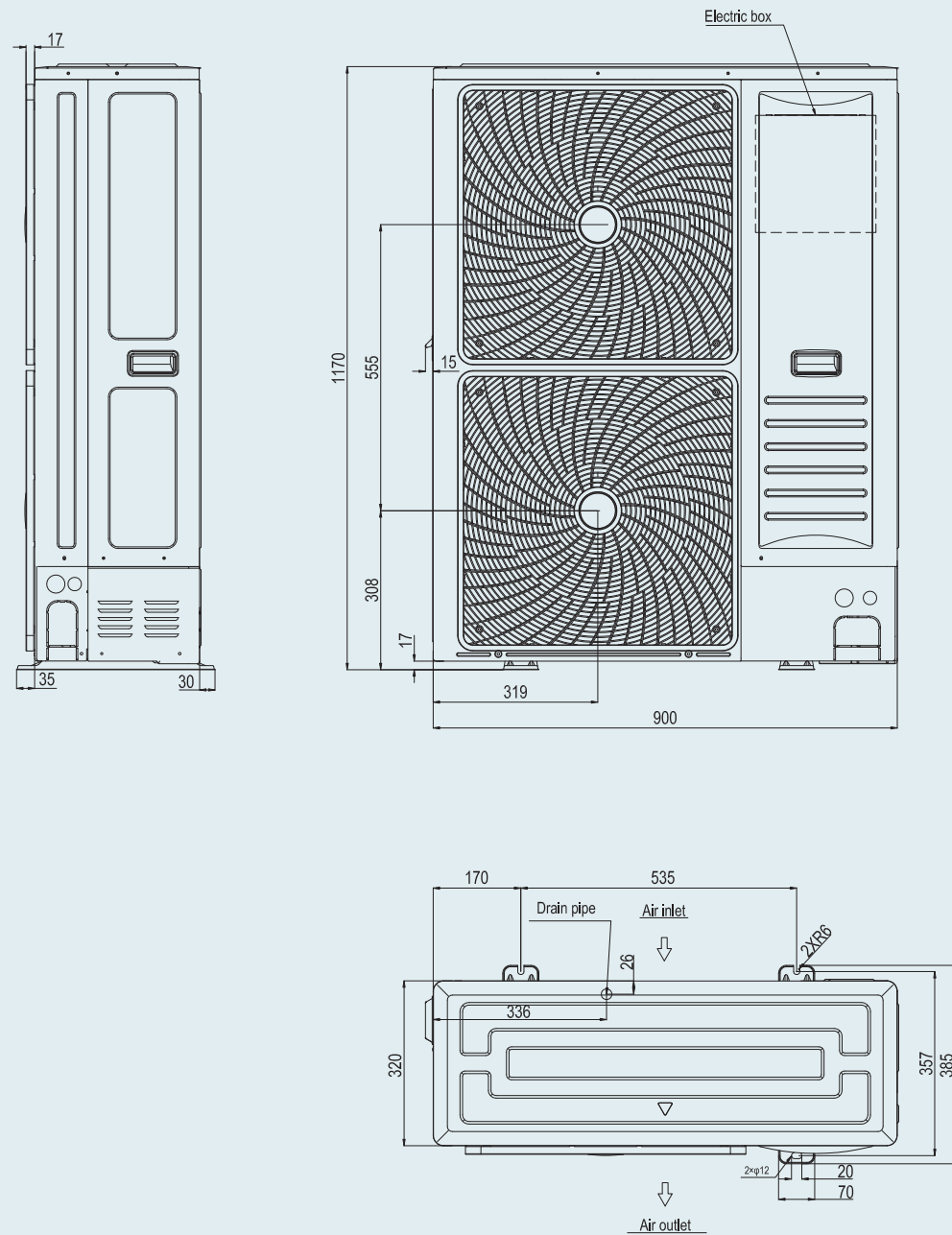
AUD-36TXERKFH2	AUD-42TXFRQFH3	AUD-48TXFRQEH2	AUD-60TXERNEH2	AUD-60TXFRNEH2
AUD-36TXERFH2	AUD-42TXERFH3	AUD-48TXEREH2	AUD-60TXEREH2	AUD-60TXEREH2
AUW-36TERK2	AUW-42TFRQ3	AUW-48TFRQ2	AUW-60TERN2	AUW-60TFRN2
220~240-1-50/60	220~240-1-50/60	220~240-1-50/60	220~240-1-50/60	220~240-1-50/60
220~240-1-50/60	380~415-3-50/60	380~415-3-50/60	220~240-1-50/60	380~415-3-50/60
4300	4800	5700	6800	6800
19.0	9.5	10.5	33	13.5
36000	41100	48000	52900	52900
10600	12050	14000	15500	15500
3565	4390	5050	5970	5970
16.2	7.8	9.0	26.8	10.6
2.97	2.74	2.77	2.6	2.60
16.04	15.80	16.20	16.8	16.8
1500/1300/1100	1880/1720/1560	2100/1880/1720	2400/2100/1850	2400/2100/1850
44/41/38	43	43/41/39	44/42/39	44/42/39
1100x245x700	1100x245x700	1400x300x800	1400x300x800	1400x300x800
1295x830x315	1280x810x315	1580x920x380	1580x920x380	1580x920x380
33.5/38.5	33.5/38.5	51.0/57.0	51.0/57.0	51.0/57.0
ODφ32	ODφ32	ODφ32	ODφ32	ODφ32
φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")
58	62	62	56	56
900x750x340	975x835x360	975x835x360	900x1170x320	900x1170x320
1040x830x460	1045x460x960	1045x460x960	970x1300x430	970x1300x430
51.5/55.5	65.0/73.5	71.5/80.5	75.0/84.0	77.0/84.0
R32	R32	R32	R32	R32
1.9	2.30	2.55	2.47	2.47
4.3/1.6	4.3/1.6	4.3/1.6	4.3/1.6	4.3/1.6
φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")	φ9.52/φ15.88(3/8"/5/8")
50	50	50	50	50
30	30	30	30	30
15~50	15~50	15~50	15~49	15~48

BẢN VẼ NGOẠI HÌNH & KÍCH THƯỚC

DÀN NÓNG

DÒNG ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ 60K

Đơn vị : (mm)

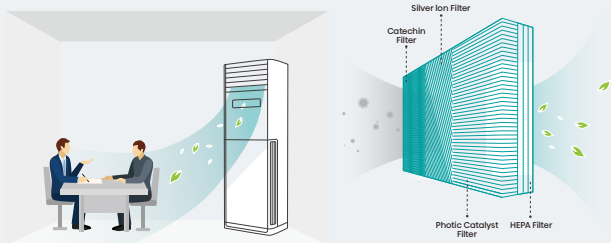




ĐIỀU HÒA TỬ ĐỨNG

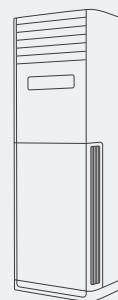
BỘ LỌC KHỎE MẠNH TÙY CHỌN

Có nhiều loại bộ lọc khỏe mạnh tùy chọn: Bộ lọc than hoạt tính 4, Bộ lọc ion bạc, Bộ lọc 4-trong-1, vv.

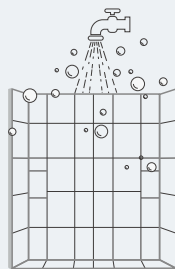


BỘ LỌC DỄ VỆ SINH

Bộ lọc có thể tháo rời và vệ sinh dễ dàng.



■ Tháo lắp thuận tiện



■ Bộ lọc độ phân giải cao có thể rửa được

LUỒNG GIÓ 4D

Luồng gió có thể đảo chiều ngang và đảo chiều dọc tự động thông qua cài đặt trên bộ điều khiển. Dù bạn ở bất kỳ góc nào trong phòng, vẫn có thể cảm nhận được hơi mát, mang lại sự thoải mái tối đa.



LUỒNG GIÓ XA 18M

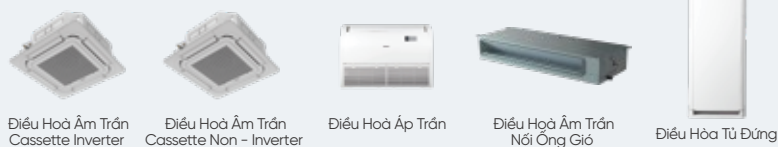
Với công suất lớn và lưu lượng gió mạnh, điều hòa tử đứng có khả năng thổi gió xa vượt trội, giúp bạn tận hưởng sự mát mẻ và thoải mái trong không gian rộng lớn.



ĐIỀU HÒA TỦ ĐỨNG NON-INVERTER

Mã Model	Mã		AUF-18CR4RMCPA	AUF-24CR4RBCPA
	Mã dàn lạnh		AUF-18CR4RCPA	AUF-24CR4RCPA
	Mã dàn nóng		AUW-18C4RM	AUW-24C4RB
Cung cấp điện		V-ph-Hz	220-240V 1Ph ~ 50Hz	220-240V 1Ph ~ 50Hz
Tối đa mức tiêu thụ đầu vào		W	2300	2750
Tối đa đầu vào hiện tại		A	13	15
Làm mát	Công suất	Btu / h	19100	24800
	Công suất	W	5600	7268
	Công suất đầu vào	W	1645	2200
	Dòng điện	A	7.5	10.0
	EER T1	W / W	3.40	3.30
	EER T1	BTU / H / W	11.61	11.27
Xếp hạng lưu lượng không khí trong nhà (Cao /TB /Thấp)		m ³ / giờ	850	1100
		CFM	500	647
Độ ồn trong nhà định mức (Cao/TB/Thấp)		dB(A)	43	48
Dàn lạnh	Kích thước (WxHxD)	Mm	500×1760×280	500×1760×280
	Đóng gói (WxHxD)	Mm	610×1890×410	610×1890×410
	Trọng lượng tịnh/Tổng	Kg	32.5/39	32.5/39
Áp suất thiết kế		Mpa	4.8/1.6	4.8/1.6
Đường kính ống thoát nước		Mm	Φ18	Φ18
Đường ống môi chất lạnh	Mặt lỏng/ Mặt khí	Mm	Φ6.35/Φ12.7(1/4"/1/2")	Φ9.52/Φ15.88(3/8"/5/8")
Độ ồn ngoài trời (áp suất âm thanh)		dB(A)	53	56
Dàn nóng	Kích thước (WxHxD)	Mm	780×260×540	860×667×310
	Đóng gói (LxWxH)	Mm	910×360×600	995×420×720
	Trọng lượng tịnh/Tổng	Kg	34/36	46/49
Loại/ Số lượng môi chất lạnh	Kiểu		R32	R32
	Khối lượng sạc	Kg	0.78	1.00
Áp suất thiết kế		Mpa	4.8/1.6	4.8/1.6
Đường ống môi chất lạnh	Mặt lỏng/ Mặt khí	mm (inch)	Φ6.35/Φ12.7(1/4"/1/2")	Φ9.52/Φ15.88(3/8"/5/8")
	Tối đa chiều dài ống	m	20	30
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15	15
Nhiệt độ môi trường	Làm mát	°C	16 -43	16 -43

Mã Model	Mã		AUF-36CR4RDMPA	AUF-48CR6REMPA	AUF-96CR6SDA
	Mã dàn lạnh		AUF-36CR4RMPA	AUF-48CR4RMPA	AUF-96CR4SA
	Mã dàn nóng		AUW-36C4RD	AUW-48C6RE	AUW-96C6SD
Cung cấp điện		V-ph-Hz	220-240V 1Ph ~ 50Hz	380-415V 3Ph ~ 50Hz	380-415V 3N~ 50Hz
Tối đa mức tiêu thụ đầu vào		W	4500	5000	10500
Tối đa đầu vào hiện tại		A	24	11	20.0
Làm mát	Công suất	Btu / h	36000	48000	95500
	Công suất	W	10551	14000	28000
	Công suất đầu vào	W	3197	4000	8750
	Dòng điện	A	14.5	6.8	14.9
	EER T1	W / W	3.30	3.50	3.20
	EER T1	BTU / H / W	11.26	12.00	10.91
Xếp hạng lưu lượng không khí trong nhà (Cao /TB /Thấp)		m ³ / giờ	1900	1900	4000
		CFM	1118	1118	2354
Độ ồn trong nhà định mức (Cao/TB/Thấp)		dB(A)	54	54	60
Dàn lạnh	Kích thước (WxHxD)	Mm	580×1870×380	580×1870×380	1200×1890×340
	Đóng gói (WxHxD)	Mm	690×2000×480	690×2000×480	1302×437×2072
	Trọng lượng tịnh/Tổng	Kg	50/62	50/62	118/142
Áp suất thiết kế		Mpa	4.8/1.6	4.8/1.6	4.8/1.6
Đường kính ống thoát nước		Mm	Φ18	Φ18	Φ18
Đường ống môi chất lạnh	Mặt lỏng/ Mặt khí	Mm	9.52(3/8")/19.05(3/4")	9.52(3/8")/19.05(3/4")	9.52(3/8")/19.05(3/4")
Độ ồn ngoài trời (áp suất âm thanh)		dB(A)	62	56	67
Dàn nóng	Kích thước (WxHxD)	Mm	885×366×795	950×340×1050	1280×908×700
	Đóng gói (LxWxH)	Mm	1050×500×890	1110×460×1200	1300×1060×766
	Trọng lượng tịnh/Tổng	Kg	65/69	80/91	168/193
Loại/ Số lượng môi chất lạnh	Kiểu		R32	R32	R410A
	Khối lượng sạc	Kg	1.95	2.25	3.3+3.3
Áp suất thiết kế		Mpa	4.8/1.6	4.8/1.6	4.8/1.6
Đường ống môi chất lạnh	Mặt lỏng/ Mặt khí	mm (inch)	9.52(3/8")/19.05(3/4")	9.52(3/8")/19.05(3/4")	9.52(3/8")/19.05(3/4")
	Tối đa chiều dài ống	m	50	50	50
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	30	30	30
Nhiệt độ môi trường	Làm mát	°C	16-43	16 -43	16 -48



		Điều Hoà Âm Trán Cassette Inverter	Điều Hoà Âm Trán Cassette Non - Inverter	Điều Hoà Áp Trán	Điều Hoà Âm Trán Nối Ống Gió	Điều Hoà Tủ Đứng
Công Nghệ	Inverter	●	-	●	●	●
	Non-Inverter	-	●	-	-	●
Sức Khỏe	Hi-Nano	Optional	-	●	●	●
	Bộ Lọc Dể Vệ Sinh	●	●	●	●	●
	Bộ Lọc Kháng Khuẩn Ag+	●	●	-	-	-
Tiện Nghi	Làm Lạnh Nhanh (Chế Độ Super)	●	●	●	●	●
	Cấp Gió 360° Xung Quanh	●	●	-	-	-
	Đảo Gió Tự Động 4d	●	●	●	-	●
	Tự Động Điều Chỉnh Tốc Độ Quạt	●	●	●	●	●
	Chế Độ Yên Tĩnh	●	●	●	●	●
	Chế Độ Ngủ	●	●	●	●	●
	Chế Độ Hút Ẩm	●	●	●	●	●
	Chế Độ Quạt	●	●	●	●	●
Thông Minh	Điều Khiển Qua App (Connect Life)	●	-	●	●	●
	Điều Khiển Từ Xa	●	●	●	●	●
	Bộ Điều Khiển Có Dây	●	●	●	●	●
	Chế Độ Tiết Kiệm	●	-	●	●	●
	Hiển thị Mã Lỗi	●	●	●	●	●
	Đèn Màn Hình	●	●	●	●	●
	Hẹn Giờ	●	●	●	●	●
	Tự Khởi Động Lại (Sau Khi Mất Điện)	●	●	●	●	●
	Kết Nối Thẻ Phòng	●	●	●	●	●
	Kết Nối Báo Cháy	●	●	●	●	●
Độ Bền	R32	●	●	●	●	●
	Lắp Đặt Linh Hoạt	-	-	●	●	-
	Bơm Nước	●	●	●	●	-
	Chênh Lệch Độ Cao	●	●	●	●	●
	Thiết Kế Đường Ống Dài	●	●	●	●	●
	Bảo Vệ Chống Ẩn Mòn 6 Lớp (dàn nóng)	●	●	●	●	●

Sức Khỏe

● HI-NANO

HI-NANO là thiết bị phát ra một lượng lớn ion, có thể tiêu diệt hiệu quả vi khuẩn và virus, mang lại cho bạn không gian sống trong lành, tinh khiết.

● Bộ Lọc Dể Vệ Sinh

Mặt nạ và bộ lọc của thiết bị dễ dàng tháo lắp, có thể rửa trực tiếp bằng nước sạch.

● Bộ Lọc Kháng Khuẩn Ag+

Bộ lọc được phủ lớp Ag+, giúp kháng khuẩn hiệu quả. Ngay cả khi không sử dụng điều hòa trong thời gian dài, vẫn không phát sinh mùi khó chịu.

Tiện Nghi

● Làm Lạnh Nhanh (Super Mode)

Sau khi nhấn nút "SUPER" (trên điều khiển từ xa), điều hòa sẽ tự động điều chỉnh tốc độ quạt và nhiệt độ, giúp tăng tốc độ làm lạnh hơn 30%.

● Cấp Gió 360° Xung Quanh

Điều hòa cấp gió 360°, giúp làm lạnh nhanh và phân bố hơi mát đồng đều.

● Đảo Gió Tự Động 4D

Điều hòa có thể cung cấp luồng gió theo 4 hướng, giúp phân bố không khí đồng đều khắp không gian.

● Tự Động Điều Chỉnh Tốc Độ Quạt (Auto Fan Speed)

Có ít nhất ba mức tốc độ gió, hỗ trợ điều chỉnh thủ công và chế độ tự động.

● Chế Độ Yên Tĩnh (Quiet Mode)

Điều hòa chuyển sang chế độ vận hành với tốc độ gió êm ái, giúp máy hoạt động yên tĩnh hơn.

● Chế độ ngủ (Sleep Mode)

Sau khi nhấn nút "SLEEP" (trên điều khiển từ xa), điều hòa sẽ tự động điều chỉnh tốc độ quạt và nhiệt độ để nâng cao sự thoải mái khi ngủ.

● Chế Độ Hút Ẩm (Dehumidification Mode)

Giảm độ ẩm gây khó chịu trong phòng, đồng thời tránh làm lạnh quá mức.

● Chế Độ Quạt (Fan Only Mode)

Chỉ hệ thống quạt của điều hòa hoạt động.

Thông Minh

● Điều Khiển Qua App (Connect Life)

Trước tiên, tải ứng dụng "Connect Life" về điện thoại, sau đó kết nối điều hòa với WiFi. Mở ứng dụng để liên kết với điều hòa và bạn có thể điều khiển thiết bị mọi lúc, mọi nơi bằng điện thoại.

● Điều Khiển Từ Xa (Remote Control)

Điều khiển điều hòa thông qua remote.

● Bộ điều khiển có dây (Wired Controller)

Điều khiển điều hòa thông qua bộ điều khiển có dây.

● Chế Độ Tiết Kiệm (Save Mode)

Sau khi nhấn nút "SAVE", điều hòa sẽ tự động điều chỉnh tốc độ gió, nhiệt độ và tần số máy nén về chế độ tối ưu, giúp tiết kiệm điện năng hơn.

● Hiển Thị Mã Lỗi (Error Code Display)

Có thể nhận biết mã lỗi thông qua màn hình hiển thị trên mặt máy. Khi xảy ra lỗi, ký hiệu "E" sẽ sáng lên và mã lỗi sẽ nhấp nháy, giúp việc kiểm tra và xử lý sự cố trở nên dễ dàng hơn.

● Tắt Đèn Hiển Thị (Dimmer)

Nhấn nút này để tắt đèn hiển thị trên mặt trước của điều hòa.

● Hẹn giờ (Timer)

Nhấn nút chức năng hẹn giờ để kích hoạt và chọn thời gian bạn muốn sử dụng điều hòa.

● Tự Khởi Động Lại (Sau Khi Mất Điện) – Auto Restart

Khi hoạt động bị gián đoạn do mất điện, điều hòa sẽ tự động khởi phục và tiếp tục vận hành khi có điện trở lại.

● Kết Nối Thẻ Phòng (Room Card Connect)

Điều hòa được kết nối với công tắc thẻ phòng thông qua dây tín hiệu để thực hiện bật/tắt nguồn theo tín hiệu kích hoạt.

● Kết Nối Báo Cháy (Fire Alarm Connect)

Điều hòa được kết nối với công tắc cảm biến khói thông qua dây tín hiệu để thực hiện bật/tắt nguồn theo tín hiệu kích hoạt.

Độ Bền

● R32

Là môi chất lạnh thân thiện với môi trường hơn, hiệu suất cao hơn và tiêu thụ ít hơn, do đó chi phí vận hành cũng thấp hơn.

● Lắp Đặt Linh Hoạt (Flexible Installation)

Dàn lạnh treo trần sử dụng cấu trúc đặc biệt, có thể đáp ứng các kiểu lắp đặt đặt sàn, treo và lắp nghiêng. Đường ống có thể bố trí theo bốn hướng: trái, phải, phía sau và phía dưới.

● Bơm Nước (Water Pump)

Bơm nước nâng cao của Hisense có cột áp tối đa lên đến 1200mm, giúp giảm đáng kể độ khó lắp đặt và hạn chế nguy cơ thoát nước kém.

● Chênh Lệch Độ Cao (Height Difference)

Với tính linh hoạt cao trong lắp đặt, điều hòa có thể được lắp đặt tại vị trí có chênh lệch độ cao lên đến 30m (model 48K+; 48K- khoảng 15m).

● Thiết Kế Đường Ống Dài (Long Piping Design)

Nhờ khả năng lắp đặt linh hoạt, điều hòa có thể lắp đặt với chiều dài đường ống lên đến 50m (model 48K+; 48K- khoảng 30m).

● Bảo Vệ Chống Ẩn Mòn 6 Lớp (Dàn Nóng)

Dàn nóng áp dụng quy trình xử lý nhiều lớp (gấp 7 lần), có khả năng chống ăn mòn cao, đảm bảo vận hành hiệu quả trong thời gian dài ngay cả khi tiếp xúc với nắng và mưa.

HISENSE ASEAN CASE





MRT Blue Line of Thailand

📍 Bangkok, Thailand
🕒 888HP



Abhaiphubejhr Hospital

📍 Prachinburi, Thailand
🕒 72HP



Khun Gap's Villa

📍 Bangkok, Thailand
🕒 64HP



Heyha Easy Hotel

📍 Bangkok, Thailand
🕒 22HP



Novotel Hotel

📍 Phuket, Thailand
🕒 416HP



Kcic Jakarta Bandung Fast Speed Railway Station

📍 Jakarta, Indonesia
🕒 500HP



RSUD Mamuju

📍 Sulawesi, Indonesia
🕒 572HP



Belitung-M Gallery 6 Star Hotel

📍 Belitung, Indonesia
🕒 510HP



Rsuvt Vertikal Surabaya

📍 Surabaya, Indonesia
🕒 1712HP



Odua Hotel

📍 Sumatra, Indonesia
🕒 160HP



Tarakan Hospital

📍 Jakarta, Indonesia
🕒 1100HP



Dao Sen Center

📍 Hanoi, Vietnam

🕒 176HP



Vincom PVF Football Academy

📍 Hung Yen City, Vietnam

🕒 1000HP



Vinschool Ha Long

📍 Quang Ninh, Vietnam

🕒 412HP



Map Factory

📍 Hanoi, Vietnam

🕒 200HP



Vinpearl Nam Hoi An

📍 Hoi An, Vietnam

🕒 1400HP



GGEC Vietnam

📍 Vietnam

🕒 5900HP



Menara AIA Sentral

📍 Kuala Lumpur, Malaysia

🕒 2132HP



28 Boulevard

📍 Lumpur, Malaysia

🕒 222HP



Drugs Abuse Treatment Rehabilitation Center

📍 Manila, The Philippines

🕒 600HP



EPLDT Data Center

📍 Manila, The Philippines

🕒 2638HP



Central Link

📍 Manila, The Philippines

🕒 4200HP